VIỆN ĐẢNG VÀ DÂN CHỦ TRONG GIÁO DỤC

ĐỖ VIỆT HÙNG (Tổng Chủ biên) - **LÊ PHƯƠNG NGA** (Chủ biên)
THẠCH THỊ LAN ANH

Tiếng Việt 1

TẬP MỘT

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

ĐỖ VIỆT HÙNG (Tổng Chủ biên) - LÊ PHƯƠNG NGA (Chủ biên)
THẠCH THỊ LAN ANH

Tiếng Việt 1

TẬP MỘT

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Hướng dẫn sử dụng sách

Khi học, các em cần thực hiện những hoạt động sau:

- Tìm chữ cái, vần, thanh, tiếng, từ
- Khám phá: học cách đọc các tiếng, từ mới
- Tạo chữ bằng hành động của cơ thể
- Tạo tiếng có âm, vần vừa học
- Đọc từ ngữ, câu, đoạn, bài ứng dụng
- Trả lời câu hỏi/ Thực hiện bài tập
- Nói và nghe
- Viết

M: Tìm hiểu mẫu

Các em nhớ thực hiện đúng để học tốt nhé!

Địa chỉ tư liệu điện tử hỗ trợ giáo viên và học sinh:

http://sachthietbigiaoduc.vn/ho-tro-hoc-sinh-phu-huynh/view/-/BOOK/6511/tieng-viet-1-tap-1.html

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau!

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến,

Chào mừng các em bước vào lớp 1!

Trên tay các em là cuốn sách ***Tiếng Việt 1 - tập một***. Cuốn sách gồm ba phần: *Làm quen, Âm và Chữ, Vần*.

Phần *Làm quen* giúp các em làm quen với việc học, nhớ lại các chữ cái, biết viết các nét cơ bản.

Phần *Âm và Chữ*, phần *Vần* giúp các em:

- Đọc, viết đúng âm, vần, tiếng, từ, câu, đoạn văn ngắn.
- Đọc đúng và hiểu được đoạn, bài văn ngắn; biết nói thành câu, bước đầu kể được câu chuyện.

Chúc các em học thật giỏi và tìm thấy niềm vui trong mỗi trang sách nhỏ này!

CÁC TÁC GIẢ

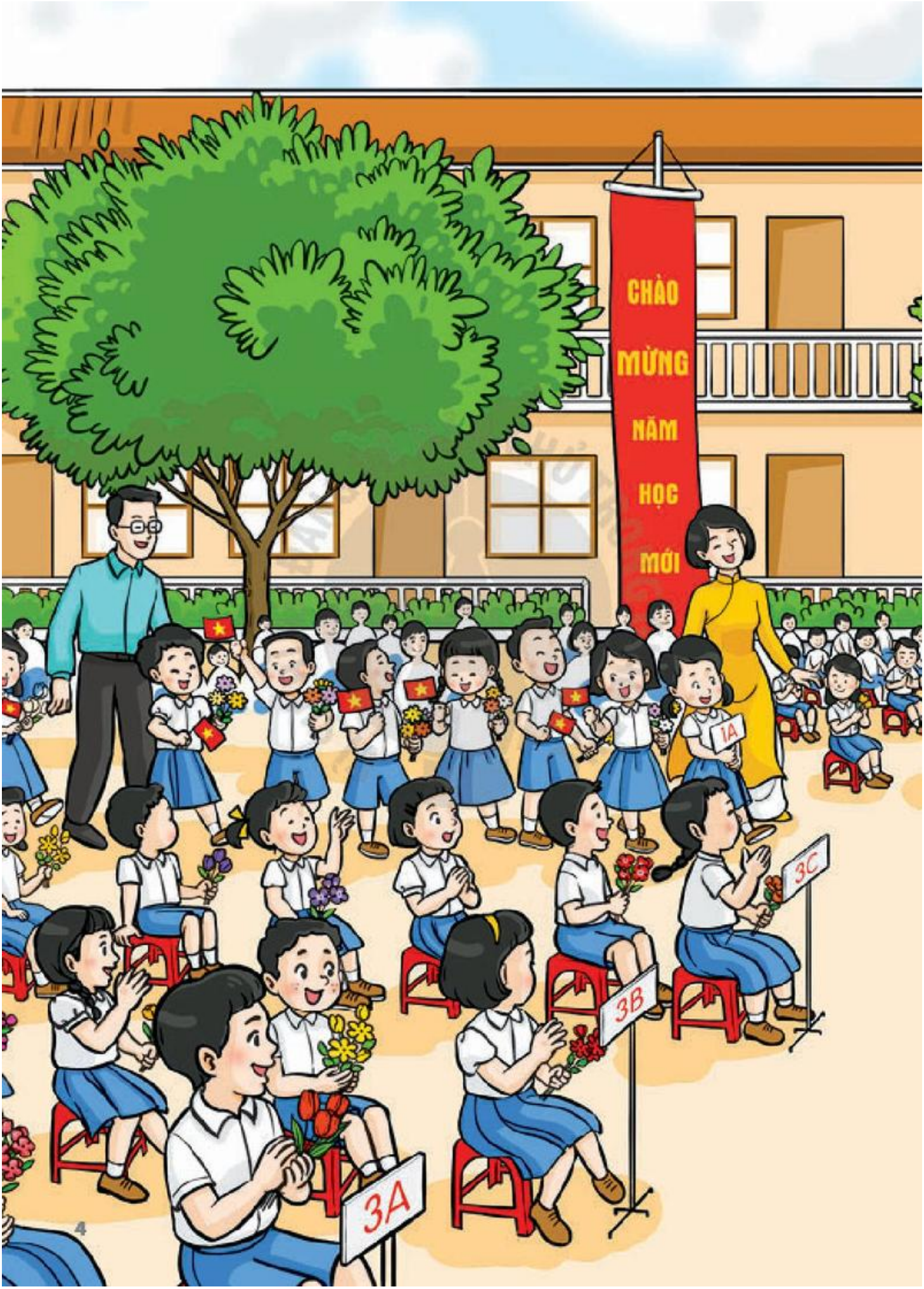
CHÀO
MỪNG
NĂM
HỌC
MỚI
1A
3C
3B
3A

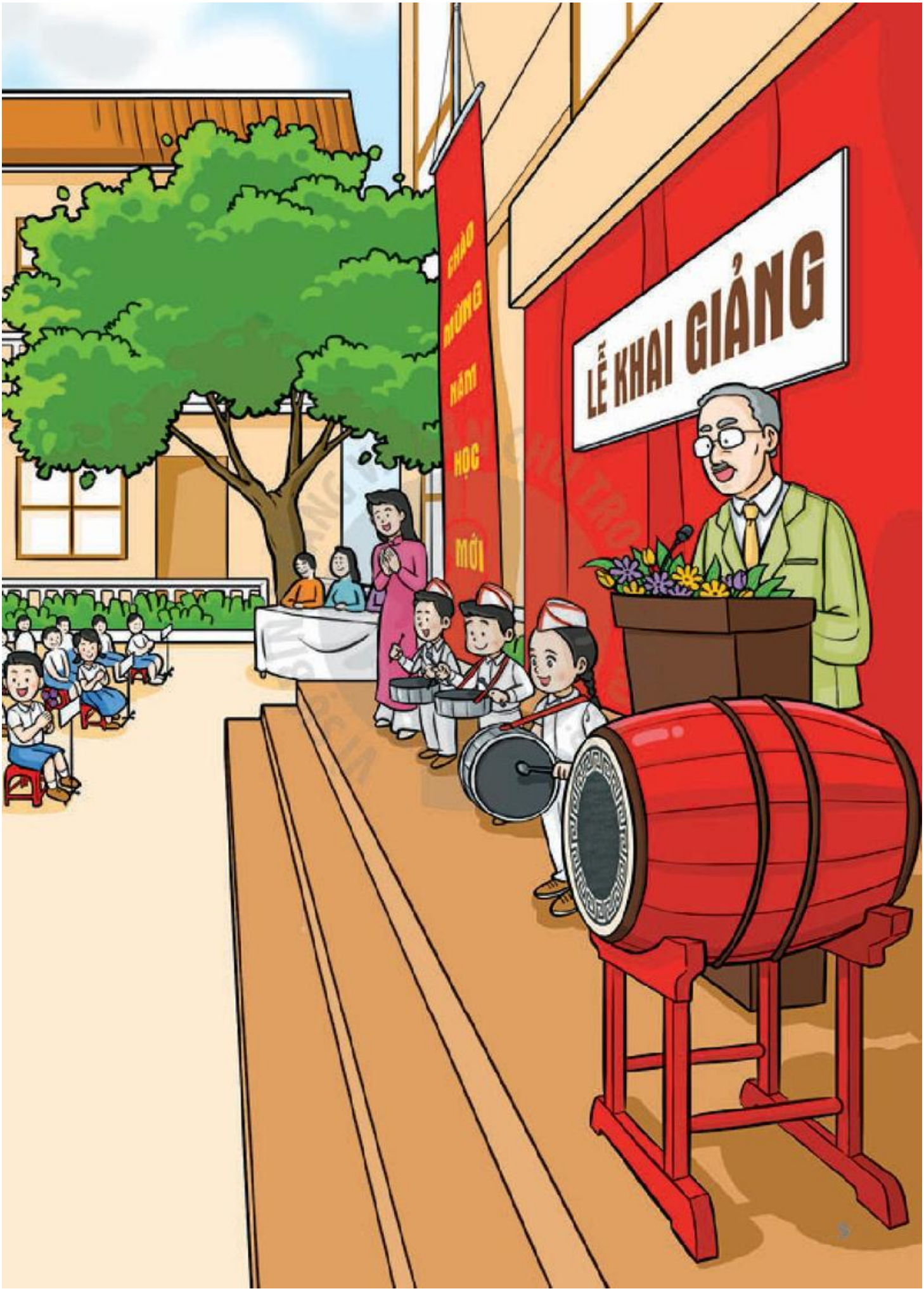
LỄ KHAI GIẢNG
CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI

Bảng chữ cái

a A

ă Ă

d D

đ Đ

e E

i I

k K

l L

ô Ô

ơ Ơ

p P

t T

u U

ư Ư

â Â
â Â

b B
b B

c C
c C

ê Ê
ê Ê

g G
g G

h H
h H

m M
m M

n N
n N

o O
o O

q Q
q Q

r R
r R

s S
s S

v V
v V

x X
x X

y Y
y Y

Làm quen

a b c

TUẦN 1

Bài 1

TUẦN 1

Bài 2

a, b, c, d, đ, e

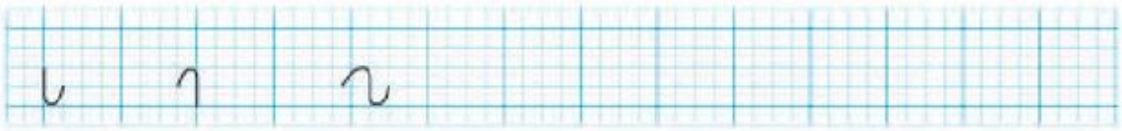

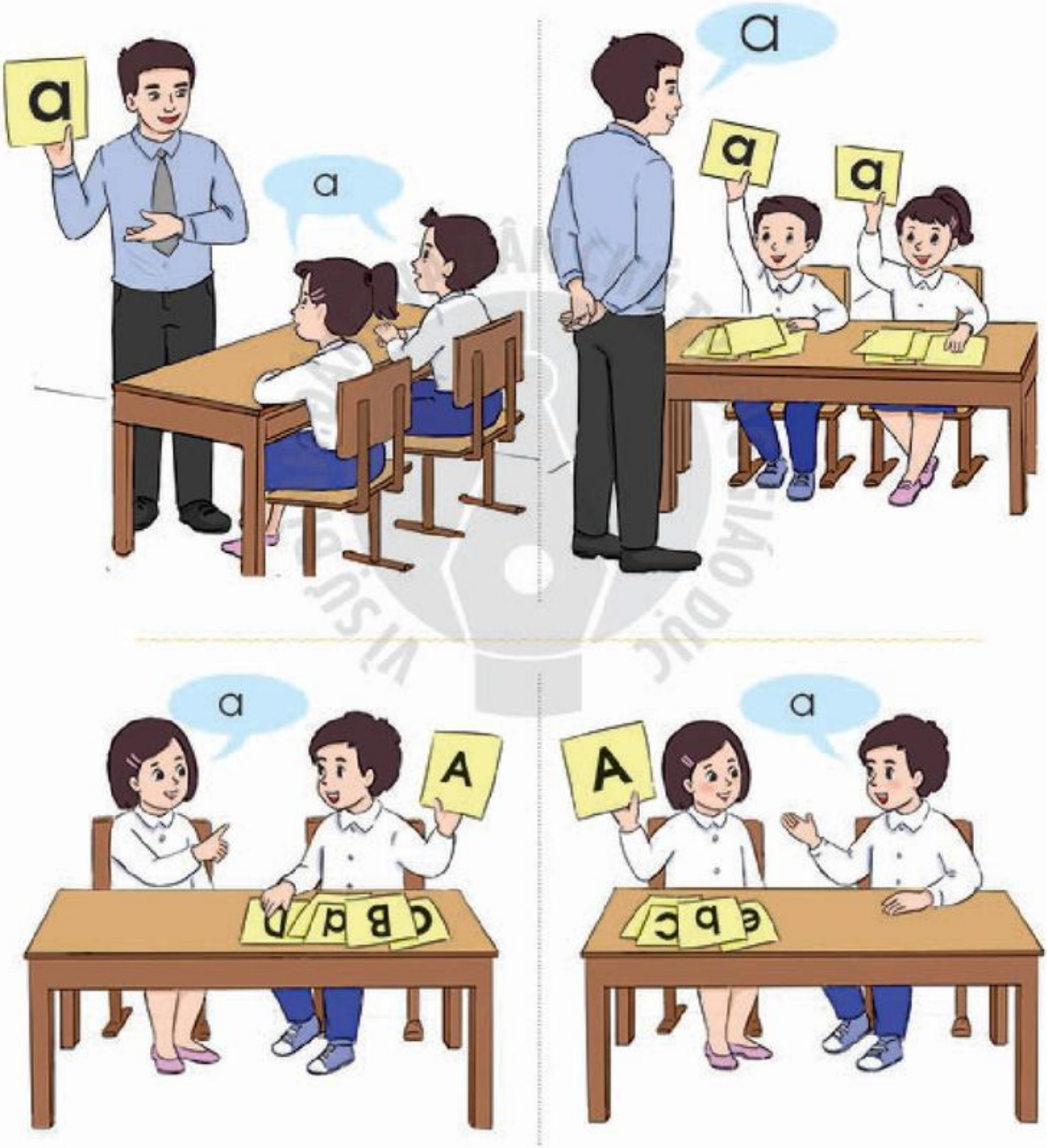
a
a
a
a
a
a
a
A
a
A

TUẦN 1

Bài 3

g, h, i, k, l, m

G, H, I, K, L, M

TUẦN 1

Bài 4

n N o O p P q Q r R s S

n, o, p, q, r, s

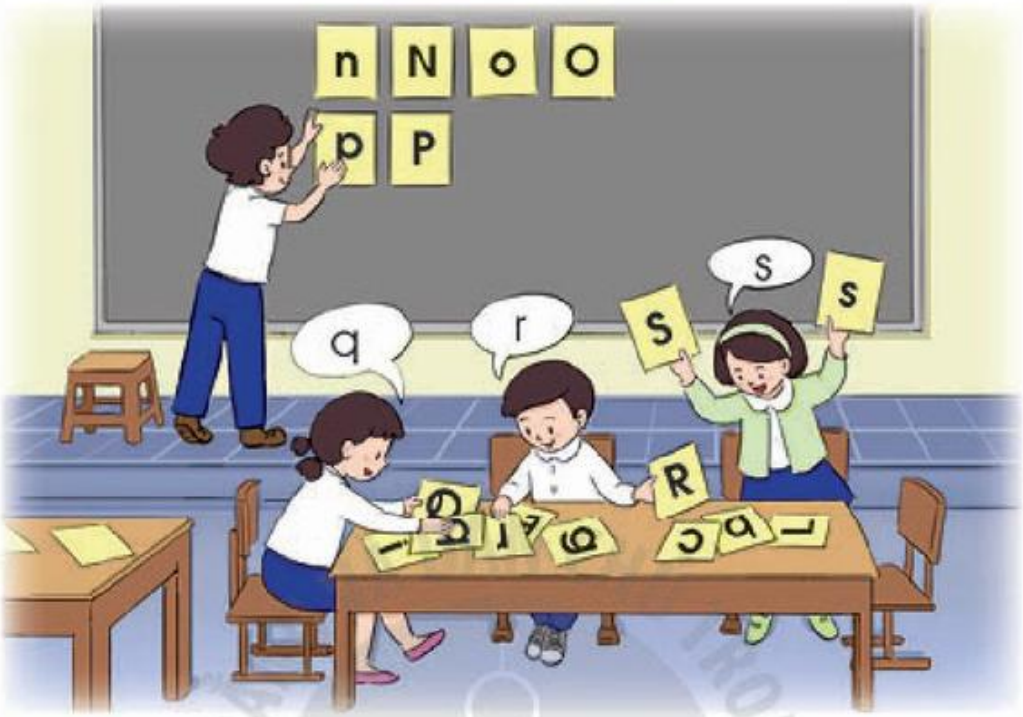

N, O, P, Q, R, S

TUẦN 1

Bài 5

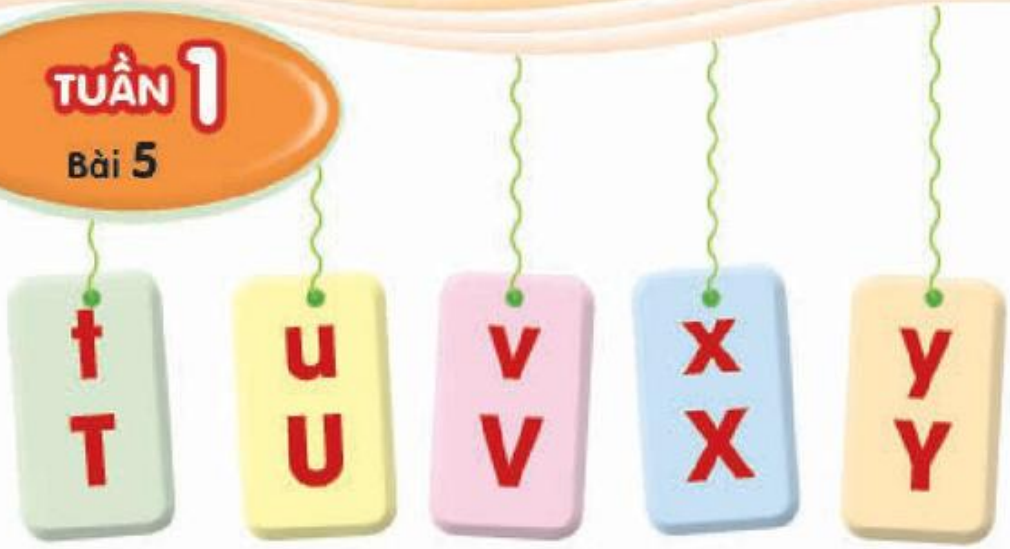

t, u, v, x, y

T, U, V, X, Y

Buổi sáng của bé

Xem tranh, nói về việc làm của bé.

Nghe tiếng chuông reo, bé làm gì?

Bé làm gì?

Sau đó, bé làm gì?

Cuối cùng, bé làm gì?

Khi đến trường, bé cảm thấy thế nào?

M: Khi đến trường, bé cảm thấy rất thích.

Âm và Chữ

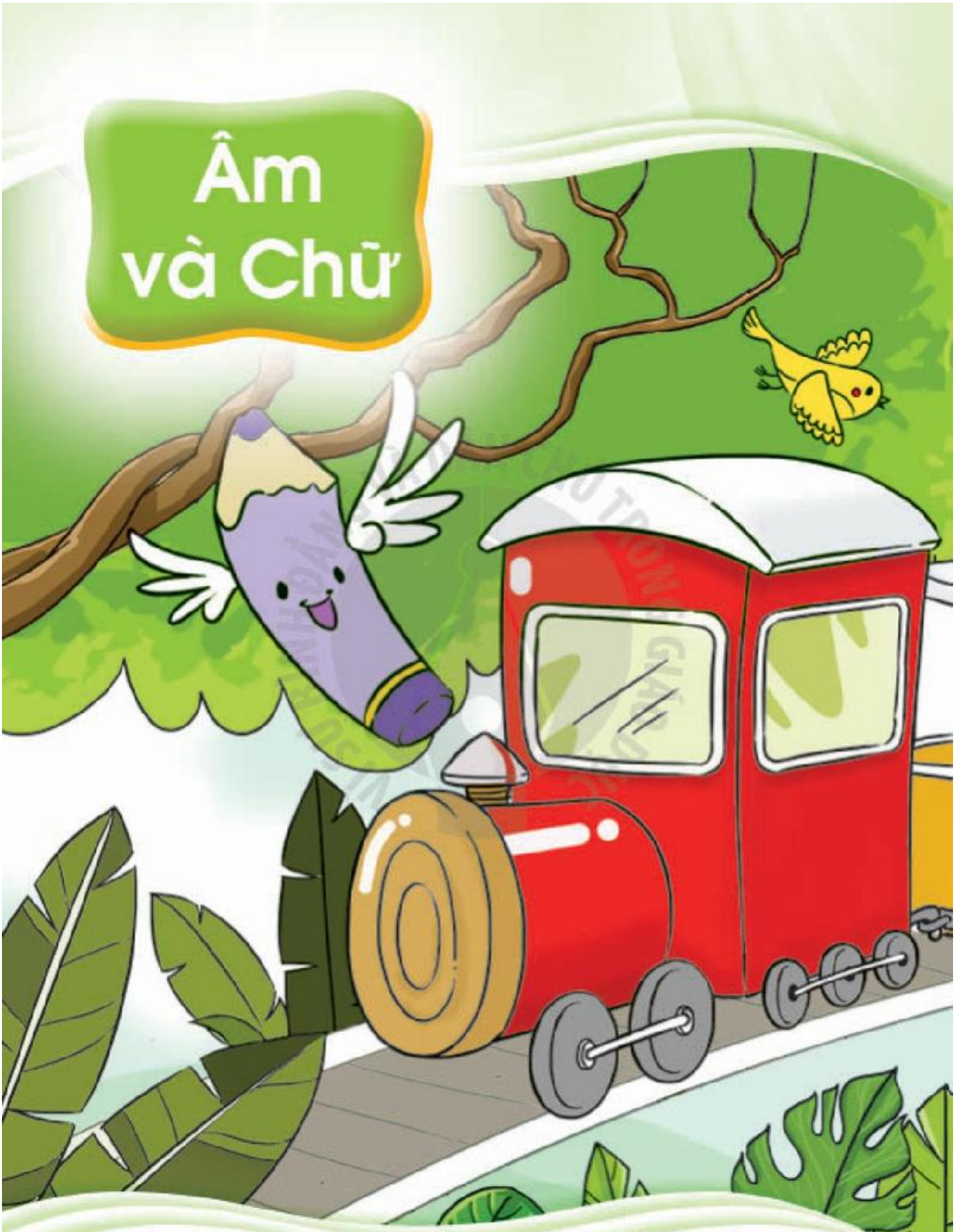

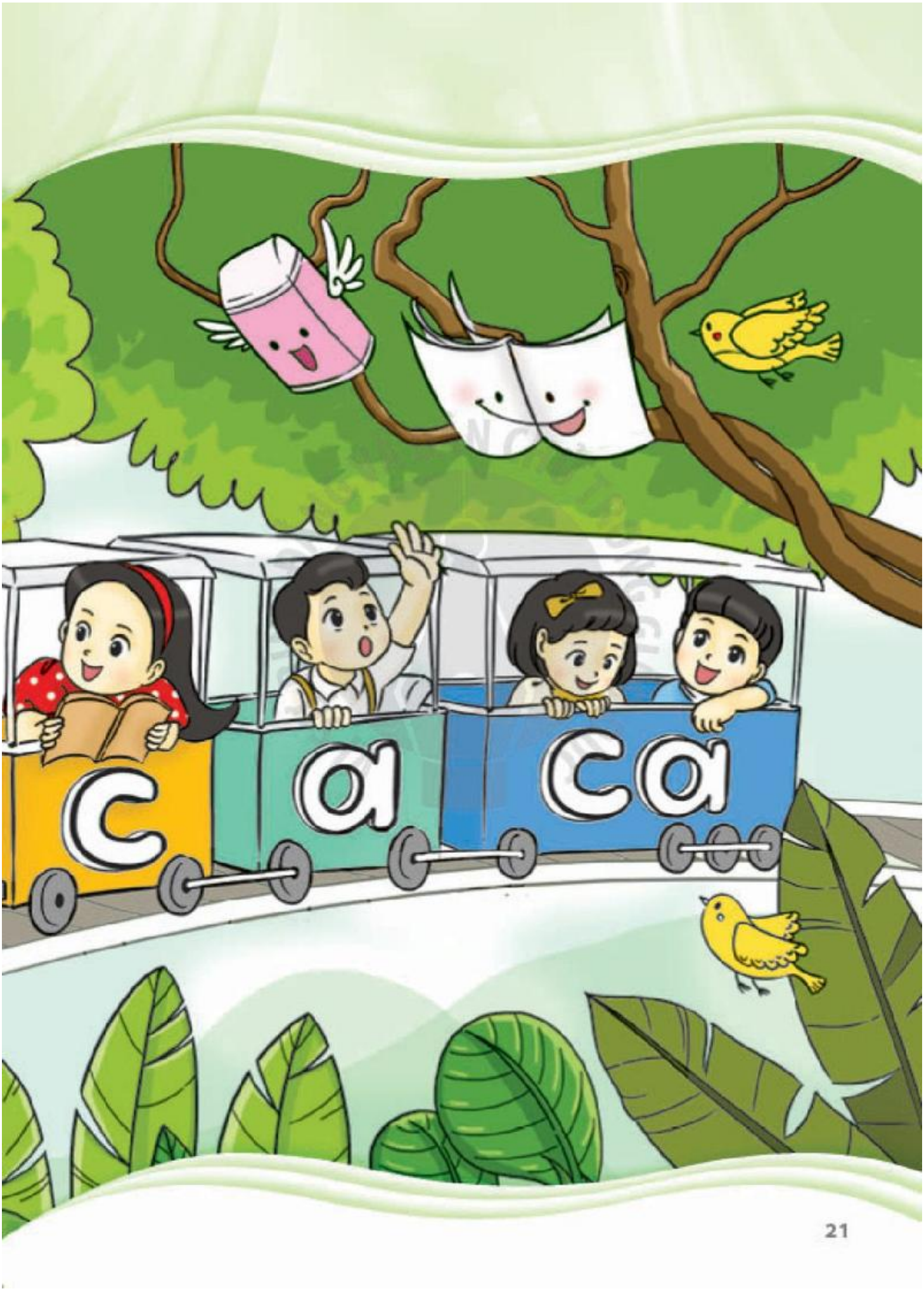
c
a
ca

TUẦN 2
Bài 6

c a

cô

na

c a

cơ

đa

ca

c a ca

ca

ca nô

ca sĩ

ca múa

TUẦN 2
Bài 7

b e ê ` ´

bà

b e ê

lê

me

bè

b	e	`	bè	b e `		
				bè		

b e ê bè bế

bế

bé

bê

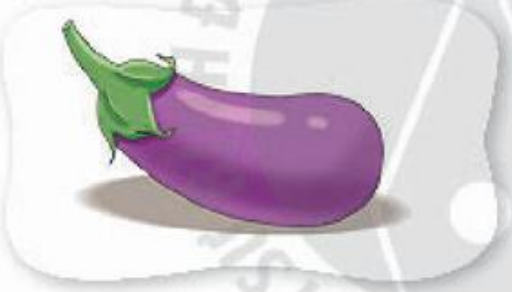

cà

cá

Bà bế bé.

Cá be bé.

TUẦN 2
Bài 8

o ô ơ ? ~ •

bò

cờ

bồ

? ~ •

cỏ

cỗ

cọ

bẻ

bễ

bệ

o ô ơ

M: cò

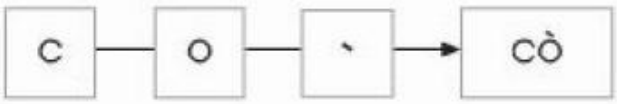

o ô ơ cỏ cỗ cọ

Bò có bó cỏ.

Cô có cá cờ.

TUẦN 2
Bài 9

d đ i

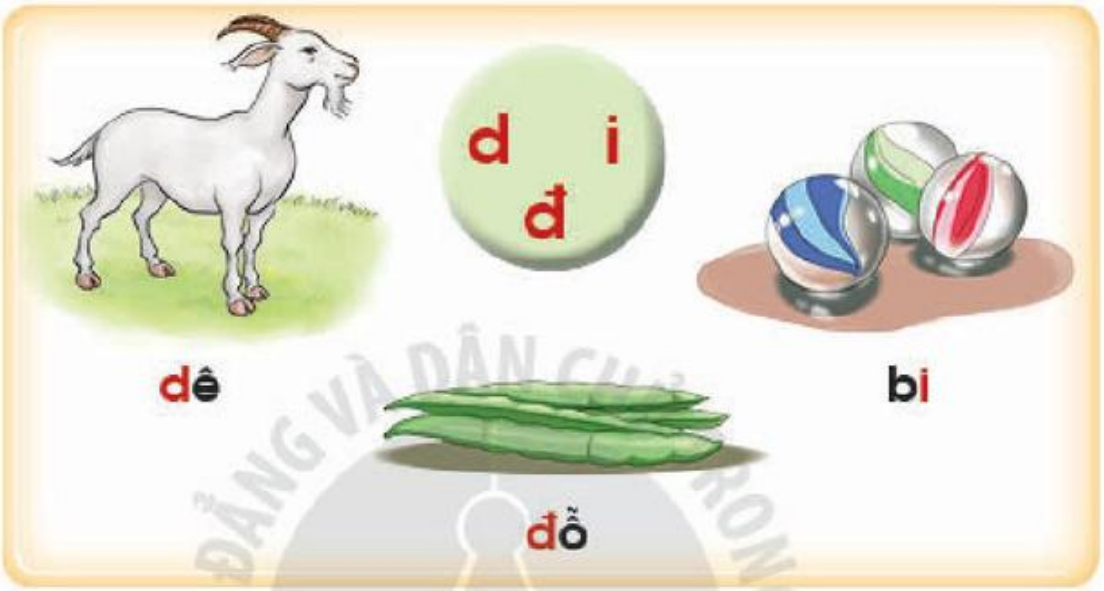

d đ i

M: đá

đ	—	a	—	´	→	đá

d đ i dê đỗ bi

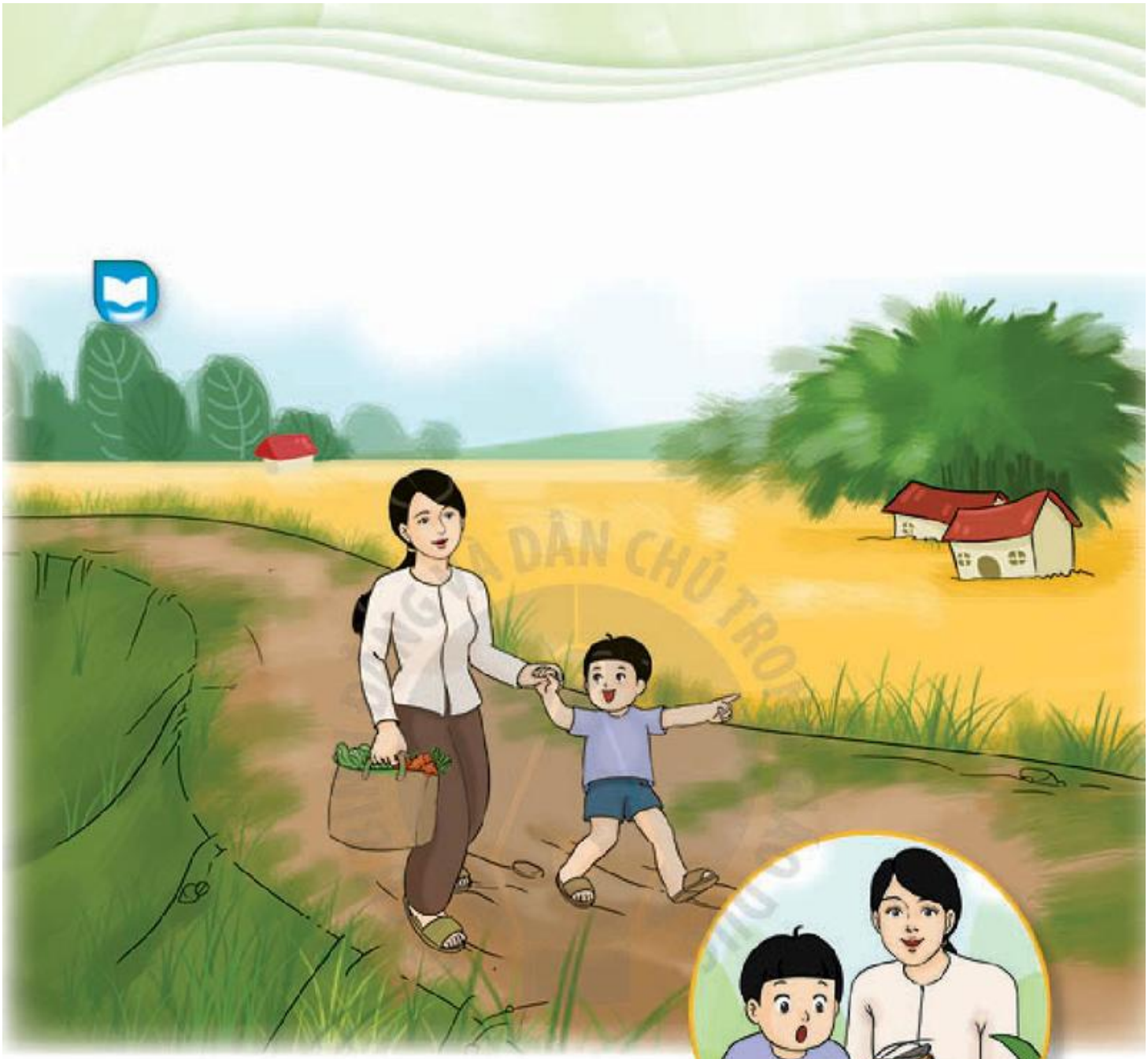

Dì, bé đi bộ ở bờ đê.
– Bờ đê có dế, dì ạ.

bế bé cá cờ bí đỏ

TUẦN 2
Bài 10

Ôn tập

b | ơ → bơ đ | o | ` → đò

b	a	`	bà
d	e	~	...
d	ê		...
b	i	´	...
c	o	?	...
đ	ô	.	...
đ	ơ	~	...

bé bò đi bộ đá đổ da cá

da cá đi bộ

Bà dỗ bé:

– Bà có bi, có cờ đỏ. Bà có cả dế, bé ạ.

Bà dỗ bé.

Quạ trồng đậu

Xem tranh, kể thành câu chuyện.

Quạ nhặt được cái gì?

Quạ làm gì với những hạt đậu?

Những hạt đậu thế nào?

Cuối cùng, những cây đậu thế nào?

Quạ cảm thấy thế nào?

M: Quạ cảm thấy rất vui.

TUẦN 3
Bài 11

h k kh

hề

h kh
k

khế

kẻ

hồ cá

kì đà

khe đá

khỉ bé

h k kh

h k kh hề kẻ khế O o

Bé Kì hể hả:

– Dì Kha à, bé có khế, dì có cá. Dì kho cá đi!

Ai?	Có gì?
Bé Kì	có cá
Dì Kha	có khế

M: Bé Kì có khế.

TUẦN 3
Bài 12

t u ư

tổ

dữ

dù

tê tê

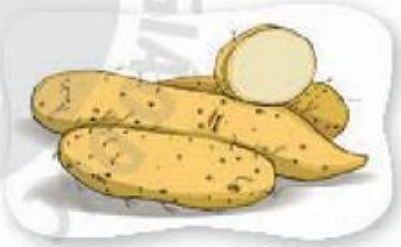

củ từ

tu hú

cử tạ

t u ư

t u ư tổ củ từ 1 1

Bé kể:

– Bé có tò he, Tí có đu đủ, dì Tư có củ từ.

Tí có gì?

a. Củ từ

b. Đu đủ

TUẦN 3
Bài 13

l m n

lá

l n
m

mạ

nụ

le le

li

nơ đỏ

tô mì

l m n

l m n lá mạ nụ 2 2

Mẹ, bé Na đi ô tô. Bà, bé Lê đi đò.

Ai?

Mẹ, bé Na	đi đò
Bà, bé Lê	đi ô tô

TUẦN 3
Bài 14

nh th p - ph

nho

nh ph
th

phở

thị

nhũ đá

phố cổ

cá thu

nh th ph

nh th p ph nho thị phở 3 3

Nhà bé Thi ở phố nhỏ. Phố nhà Thi có phở bò.

Phố nhà Thi có gì?

kè đá cá thu nhà kho

0 1 2 3

TUẦN 3
Bài 15

Ôn tập

th | u → thu

m | u | ~ → mũ

h	o		ho
k	i	~	...
kh	ê	´	...
l	u	~	...
m	e	.	...
t	ô		...
nh	a	`	...
ph	ơ	?	...
n	a	´	...
th	ư	?	...

cá mú | kè đá | cà phê | cổ thụ | nhà kho | lư đá

cà phê cổ thụ

VỊ SỰ BÌNH ĐẲNG VÀ DÂN CHỦ TRONG GIÁO DỤC

Bé Thư thủ thỉ:
– Mẹ à, bé nhớ mẹ!

Mẹ khe khẽ:
– Ừ, mẹ nhớ bé!

Ai?

Bé	nhớ mẹ
Mẹ	nhớ bé

Bé nhớ mẹ.

Anh em khỉ lấy chuối

Xem tranh, kể thành câu chuyện.

Hai anh em khỉ muốn làm gì?

Hai bạn ấy đã nghĩ ra cách gì?

Tiếp theo, hai bạn ấy làm thế nào?

Chuyện kết thúc như thế nào?

Nhận xét về hai anh em khỉ.

M: Hai anh em khỉ rất thông minh.

TUẦN 4
Bài 16

r s v x

rổ

sò

r s
v x

ve

xe

rễ si

vé xe

tò vò

xe bò

r s v x

r s v x rễ si vé xe 4 4

Bé kể:

– Mẹ à, bờ đê nhà dì Sa có dế ri rỉ, ve ra rả.

Thế nào?

Dế	ra rả
Ve	ri rỉ

TUẦN 4
Bài 17

ch tr y

chả

ch y
tr

y tá

tre

che ô

trà mi

cá trê

y bạ

ch tr y

ch tr y chả tre y tá 5 5

Bé Trà bị té. Dì Chi bế bé về nhà. Dì là y tá. Dì có thể lo cho bé.

Ai?

Bé Trà	bị té
Dì Chi	bế bé về nhà

TUẦN 4
Bài 18

g gh

gà

g gh

ghế

gỗ

ghẹ

nhà ga

ghi vở

tủ gỗ

gỗ ghề

g gh

g gh gà ghẹ gỗ ghề 6 6

Bé Vi ghé nhà cô Thu. Nhà cô có chú chó xù.

Nhà cô Thu có gì?

a. Chó xù

b. Sư tử

TUẦN 4
Bài 19

gi q-qu

gi qu

giò

que

quả

giá đỗ

giỏ quà

quạ

quế

gi qu

gi q qu que giỏ quà 7 7

Bé Quế về quê. Bé đi qua bờ tre. Bờ tre có chú sẻ nhỏ, có gió vi vu.

Bờ tre có gì?

a. Chú sẻ nhỏ

b. Cô tu hú

che ô ghi vở giá đỡ

4 5 6 7

TUẦN 4
Bài 20

Ôn tập

g	o	~	→	gõ	gh	e	→	ghe

ch	a	?	chả
g	o	`	...
gh	e	.	...
gi	a	´	...
qu	a	?	...
r	u		...
s	o	`	...
tr	ê		...
v	e	~	...
x	ư	´	...
	y	´	...

chỉ đỏ | giỏ cá | gà ri | ru bé | tre | ví da

ví da chỉ đỏ

– Mẹ à! Có chú tò vò vo ve ở hè.
– Ồ, thú vị quá!

Tò vò thế nào?

a. Vo ve

b. Vi vu

Tò vò vo ve.

Con quạ khôn ngoan

Xem tranh, kể thành câu chuyện.

Quạ đang làm gì?

Vì sao quạ không uống được nước trong bình?

Quạ nghĩ ra kế gì để uống được nước?

Chuyện kết thúc như thế nào?

Vì sao chú quạ trong câu chuyện được xem là khôn ngoan?

TUẦN 5
Bài 21

ng ngh

ngô

ng ngh

nghĩ

ngủ

nghệ

ngã ba

cá ngừ

nghi lễ

nghệ sĩ

ng ngh

ng ngh ngô nghệ 8 8

Khi mẹ đi xa về, mẹ nghe bé Nga bi bô kể:

– Mẹ à, ở nhà, bé đã kê ghế hộ bà đó.

Mẹ:

– Bé cừ ghê!

Nga làm gì hộ bà?

a. Kê ghế

b. Kê tủ

TUẦN 5
Bài 22

ia

ia

bia

mía

bìa vở

đĩa sứ

lá tía tô

vỉa hè

ia

ia bia mía 9 9

Nhà thỏ ở kề nhà gà tía. Gà tía bẻ ngô, chia cho thỏ. Thỏ tỉa lá khô cho gà tía.

Làm gì?

Thỏ	bẻ ngô
Gà tía	tỉa lá

TUẦN 5
Bài 23

ua ưa

cua

ua ưa

ngựa

búa

dừa

cà chua

dưa lê

nô đùa

xô nhựa

ua ưa

ua ưa cua dừa

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Xưa kia, nhà cua nhỏ tí ti, nhà rùa thì to. Khi mưa, cua trú nhờ nhà rùa. Cua đi xa về là có quà cho rùa.

Thế nào?

Nhà cua	nhỏ tí ti
Nhà rùa	to

TUẦN 5
Bài 24

Ôn tập

chia quà bò bía chùa cổ cưa gỗ

nghé mưa gió

- **m** chỉ lá.
  M: me

m	e

- **a** chỉ lá.
  M: đa

đ	a

nghé mưa gió

Chữ số

0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

cá ngừ chia quà

cà chua dưa lê 8 9

TUẦN 5
Bài 25

Ôn tập

a	A	h	H	q	Q
ă	Ă	i	I	r	R
â	Â	k	K	s	S
b	B	l	L	t	T
c	C	m	M	u	U
d	D	n	N	ư	Ư
đ	Đ	o	O	v	V
e	E	ô	Ô	x	X
ê	Ê	ơ	Ơ	y	Y
g	G	p	P		

Nhà có 5 quả gì?

N	A	O	T
I	D	ỪA	L
KH	U	G	Ê
Ế	B	M	E

bìa vở nô đùa

Bà cho bé quà quê: dưa lê, mía. Bà cho mẹ khế chua để kho cá.

Bà cho bé quà gì?

a. Dưa lê, mía

b. Khế chua, mía

Bà cho bé quà.

Con chuột nhanh trí

Xem tranh, kể thành câu chuyện.

Chuyện gì xảy ra với chuột?

Mèo định làm gì?

Chuột làm thế nào để thoát ra ngoài?

Chuyện kết thúc như thế nào?

Vì sao câu chuyện có tên là *Con chuột nhanh trí*?

Vần

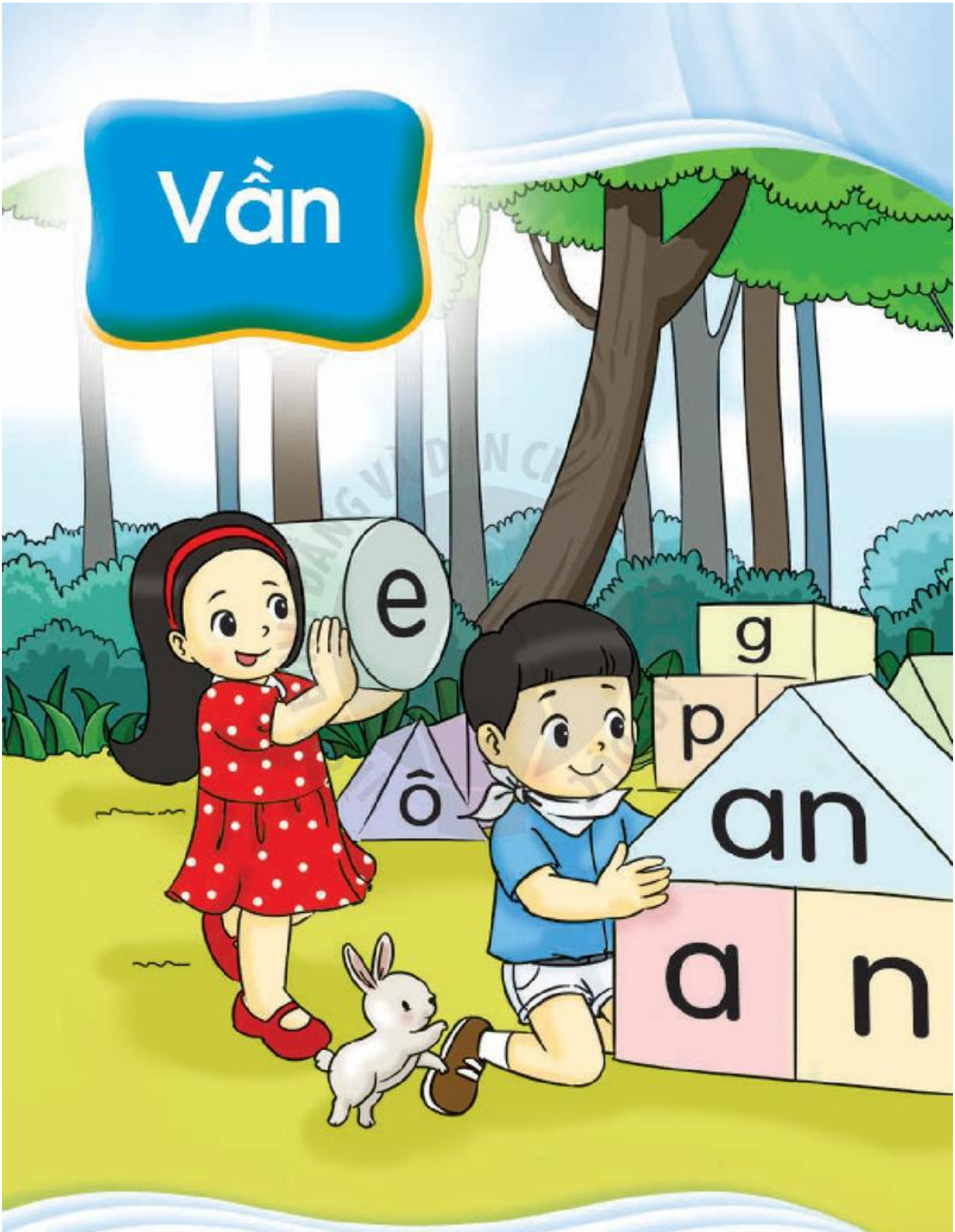

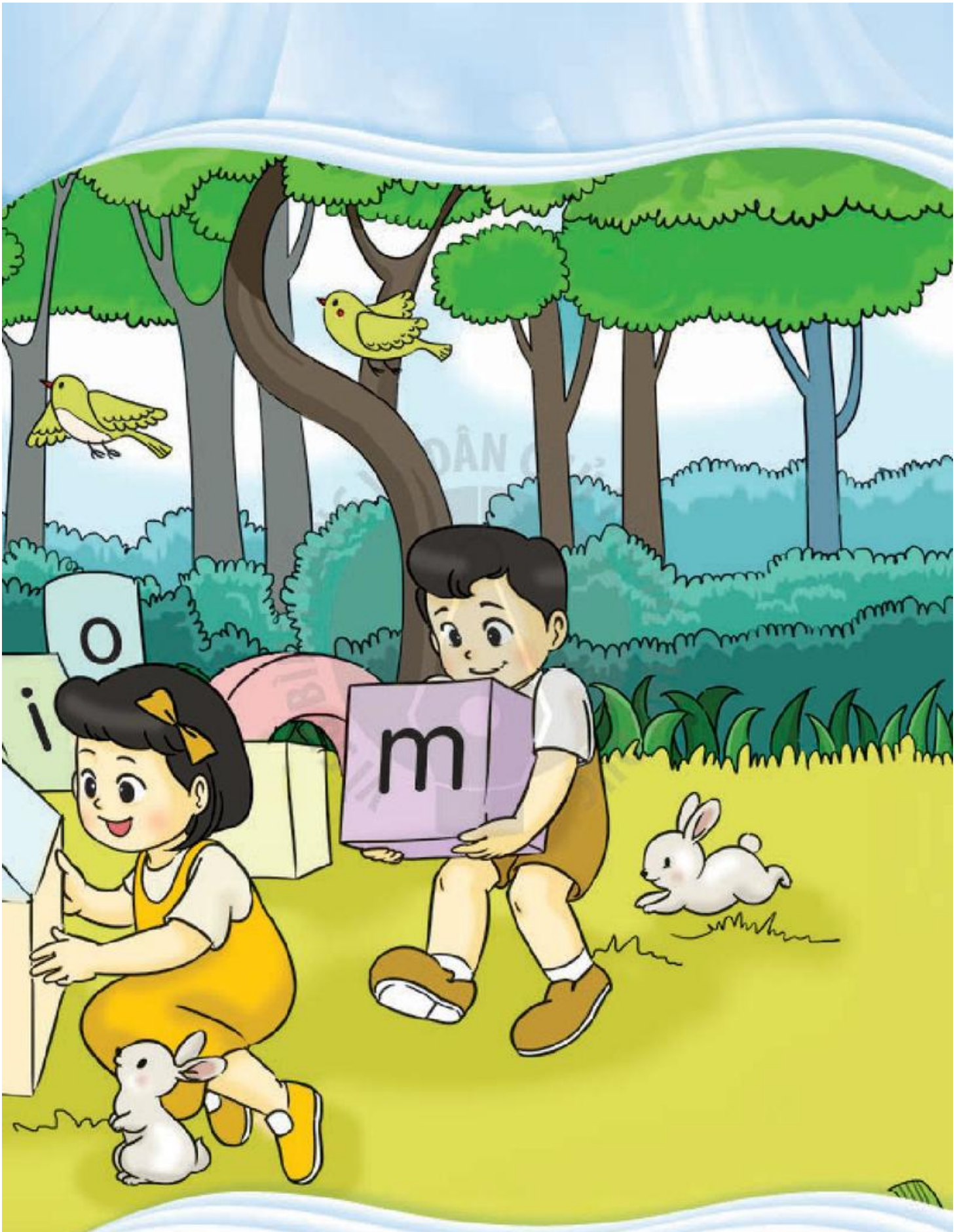
o
i
m

TUẦN 6
Bài 26

an at

bàn là
bàn
an

a — n → an

bát chè
bát
at

a — t → at

a — n → an

a n
an

nhãn vở

bờ cát

an at

M: chát ch — at — ´ → chát

an at bàn là bát chè

Chia quà

Bố đi xa về. Bố cho Lan hạt dẻ, san hô, bát gỗ. Lan cho bạn Trà hạt dẻ, cho bạn An san hô. Lan chỉ giữ bát gỗ.

Ai?	Có gì?
Bạn Trà	có san hô
Bạn An	có hạt dẻ

Khi bố cho quà, bạn sẽ nói gì?

TUẦN 6
Bài 27

am ap

quả cam
cam
am

xe đạp
đạp
ap

a — m → am

a — p → ap

quả trám

tháp Chàm

chạm trổ

múa sạp

am ap

M: làm l — am — ` → làm

am ap quả cam xe đạp

Đố quả

Quả khế thế nào?

Đố bạn

Quả gì nho nhỏ, vị nó chua chua?

TUẦN 6
Bài 28

ang ac

lá bàng
bàng
ang

a — ng → ang

nhạc sĩ
nhạc
ac

a — c → ac

làng mạc

lạc đà

thang gỗ

bạc hà

ang ac

M: bảng b — ang — ̉ → bảng

ang ac lá bàng nhạc sĩ

Hạt bàng

Cò sang nhà chị vạc.

Cò tò mò:

Hạt bàng như hạt gì?

Đố bạn

Hạt gì bé tí, bác thợ làm nhà?

TUẦN 6
Bài 29

anh ach

quả chanh
chanh
anh

khách sạn
khách
ach

a — nh → anh a — ch → ach

củ hành

sách vở

mảnh khảnh

lạch bạch

anh ach **M:** mạnh m — anh — ˙ → mạnh

anh ach
quả chanh khách sạn

Sách vở sạch sẽ

Hạnh mách mẹ:

Hạnh mách gì?

Bạn giữ sách vở thế nào?

nhãn vở múa sạp
làng mạc củ hành

TUẦN 6
Bài 30

Ôn tập

a	n
an	

a	t
at	

c	an		can
m	at	´	...
l	am	`	...
s	ap	.	...
b	ang	?	...
th	ac	´	...
r	anh	~	...
g	ach	.	...

sạch sẽ | nhà sàn | trang vở | trạm gác | hạt đỗ

nhà sàn trạm gác

Đi sở thú

Lam đi sở thú. Ở đó có chị ngan đi lạch bạch. Có anh chó vàng đua xe đạp. Có bác gà cồ hát "Ò...ó...o!".

Sở thú có gì?

Ngan đi lạch bạch.

Cái vỏ chuối

Xem tranh, kể thành câu chuyện.

Khỉ con làm gì?

Khi chó vàng rủ đi đá bóng, chuyện gì xảy ra với khỉ con?

Chó vàng đã làm gì?

Hai bạn cùng làm gì?

Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?

TUẦN 7
Bài 31

ai ay

gà mái
mái
ai

a – i → ai

chạy thi
chạy
ay

a – y → ay

dải lụa

máy bay

lái xe

chữa cháy

ai ay

ai ay gà mái chạy thi

Đố bé

– Đố bé chữ gì?

– Tờ-ai-tai. Là cái tai!

– Tai để làm gì?

– Tai để nghe!

– Chữ gì nữa?

– Tờ-ay-tay. Là cái tay!

– Tay để làm gì?

– Tay để làm đủ thứ!

Tai, tay để làm gì?

Tai	để làm
Tay	để nghe

để làm gì?

TUẦN 7

Bài 32

ao au

chào cờ

chào

ao

a — o → ao

quả cau

cau

au

a — u → au

sao mai

rau cải

báo cáo

cau mày

ao au

ao au chào cờ quả cau

Xào rau

Để xào rau, bạn nhớ:

– Rửa sạch rau xanh.

– Có đủ: mỡ, hành, gia vị.

Sau đó, bạn cho mỡ vào chảo, bỏ hành vào. Bạn đảo rau, cho gia vị, đổ ra đĩa.

Thế là bạn có rau xào.

Bài này dạy bạn làm gì?

a. Xào rau

b. Rửa rau

Mẹ bạn hay xào rau gì?

TUẦN 7
Bài 33

ăn ăt

cái chăn
chăn
ăn

ă — n → ăn

tủ sắt
sắt
ăt

ă — t → ăt

củ sắn

bắt cá

thợ lặn

cắt cỏ

ăn ăt

ăn ăt cái chăn tủ sắt

Chớ để mẹ lo

Thằn lằn mẹ đi chợ, dặn thằn lằn nhí giữ nhà. Nhí bỏ ra bờ đê bắt dế. Nhí bị ngã. Thằn lằn mẹ đi chợ về qua, đỡ nhí. Mẹ dắt nhí về nhà. Mẹ dặn:

– Nhí chớ để mẹ lo nhé!

Thằn lằn nhí bị làm sao?

a. Bị ngã

b. Bị đau tay

Đố bạn

Nghe mẹ dặn, thằn lằn nhí sẽ đáp lại thế nào?

TUẦN 7

Bài 34

ân ât

cái cân

cân

ân

nhật kí

nhật

ât

â	n	→	ân	â	t	→	ât

quả mận

lật đật

sân gạch

đất đỏ

ân ât

ân ât cái cân nhật kí

Về quê

Chủ nhật, mẹ và Ngân về quê. Xe đi mất ba giờ. Về gần ngõ nhà bà, mẹ để Ngân đi bộ. Ngân tha hồ nghe dế thủ thỉ.

Chủ nhật, Ngân làm gì?

a. Về quê

b. Đi nghỉ mát

Chủ nhật này, bạn sẽ làm gì?

máy bay sao mai

rau cải thợ lặn

TUẦN 7
Bài 35

Ôn tập

a	i
ai	

a	o
ao	

ch	ai	?	chải
x	ay		...
b	ao	~	...
m	au	`	...
l	ăn	.	...
c	ăt	´	...
b	ân	?	...
ch	ât	.	...

mào gà | gảy đàn | chai sữa | bật lửa | nặn bánh | rau cần

rau cần bật lửa

Gõ phách

Cô giáo vàng anh dạy gõ phách. Cô dạy rất cẩn thận. Các bạn thay nhau gõ.

Sáo thì gõ chân. Chào mào gõ mỏ. Chỉ có vạc chả chú ý, mãi chưa thể gõ phách.

Vì sao vạc chưa thể gõ phách?

a. Vì gõ phách khó

b. Vì vạc chưa chú ý

Chào mào gõ mỏ.

Chuyện ở sở thú

Xem tranh, kể thành câu chuyện.

Bé được bố mẹ dẫn đi đâu?

Bé thích xem gì?

Chuyện gì xảy ra với bé?

Voi đã làm gì giúp bé?

Theo em, bé sẽ nói gì?

TUẦN 8

Bài 36

en et

sen

en

e — n → en

vẹt

et

e — t → et

dế mèn

gió rét

đan len

bánh tét

en et

en et sen vẹt

Én nhỏ

Én nhỏ bị lạc đàn khi đang bay đi tránh rét. Én sa vào cửa sổ nhà bé Hạnh. Gió lạnh về. Bé Hạnh đan cho én cái tổ len. Từ đó, én và bé Hạnh trở thành bạn thân.

Bé Hạnh làm gì cho én?

a. Đan tổ

b. Cho ăn

Vì sao bé Hạnh đáng khen?

TUẦN 8
Bài 37

ên êt

bến xe
bến
ên

ê — n → ên

dệt lụa
dệt
êt

ê — t → êt

lên xe

bồ kết

rổ hến

vết chân

ên êt

ên êt bến xe dệt lụa

Nghỉ hè

Nghỉ hè, mẹ dạy Vân làm đủ thứ. Nhờ mẹ, Vân có thể đãi hến, tết nơ. Hết hè, Vân tha hồ kể cho bạn bè nghe.

Mẹ dạy Vân làm gì?

a. Đãi hến, tết nơ

b. Mò cua, tết nơ

Mẹ dạy bạn làm gì?

TUẦN 8

Bài 38

in it

đèn pin

pin

in

quả mít

mít

it

i — n → in

i — t → it

nhà in

bịt mắt

kín mít

đàn vịt

in it

in it đèn pin quả mít

Gà và vịt

Nhà gà ở cạnh nhà vịt. Vịt bị mệt. Gà mang cá cho vịt ăn. Hết mệt, vịt mang lúa chín về cho gà. Vì thế, hai bạn ngày càng quý mến nhau.

Gà làm gì khi vịt bị mệt?

a. Mang lúa chín cho vịt

b. Mang cá cho vịt ăn

Bạn sẽ làm gì khi bạn bè bị mệt?

TUẦN 8
Bài 39

on ot

nón lá
nón
on

quả nhót
nhót
ot

o – n → on

o – t → ot

quả còn

đan sọt

hòn đá

chót vót

on ot

on ot nón lá quả nhót

Quả ngon

Mẹ Hân đi chợ về. Mẹ mua đủ thứ quả. Có nhãn ngọt. Có nhót chua. Có dưa lê thanh mát. Tất cả rất ngon.

Các thứ quả mẹ Hân mua thế nào?

a. Thanh mát

b. Rất ngon

Mẹ bạn hay mua quả gì?

bánh tét bồ kết

đàn vịt chót vót

TUẦN 8
Bài 40

Ôn tập

ê	n
ên	

ê	t
êt	

kh	en		khen
h	et	´	...
b	ên	`	...
m	êt	.	...
x	in	?	...
v	it	´	...
n	on	~	...
gi	ot	.	...

tít mắt | hót rác | tay vịn | thợ rèn | lon ton | quà tết

thợ rèn lon ton

VĂN PHÒNG ĐẢNG VỤ DÂN CHỦ TRUNG CẤP GIÁO DỤC

Dế mèn đáng khen

Chú dế mèn nhỏ thật là đáng khen. Mẹ đi làm về, tay mang tay xách. Chú bèn chạy ra đỡ ngay cho mẹ. Chú còn đưa khăn để mẹ lau mặt cho đỡ mệt.

Dế mèn làm gì cho mẹ?

Dế mèn thật đáng khen.

Thỏ con không vâng lời

Xem tranh, kể thành câu chuyện.

Thỏ mẹ dặn thỏ con điều gì?

Mẹ vừa đi, thỏ con đã làm gì?

Chuyện gì xảy ra với thỏ con?

Khi được bác gấu đưa về nhà, thỏ con đã làm gì?

Câu chuyện khuyên chúng ta điều gì?

TUẦN 9
Bài 41

ôn ôt

con chồn
chồn
ôn

cà rốt
rốt
ôt

ô — n → ôn

ô — t → ôt

nhào lộn

đốt lửa

lộn xộn

chùa Một Cột

ôn ôt

ôn ôt con chồn cà rốt

Chia cà rốt

Bé Bo bê rổ cà rốt. Bo chỉ tay:

– Một, hai, ba, bốn. Chị Na à, Bo có bốn củ cà rốt, vừa đủ chia cho bố, mẹ, chị Na và Bo.

Bé Bo chia cà rốt cho ai?

a. Bà, bố, mẹ, chị Na

b. Bố, mẹ, chị Na, Bo

Bo có gì đáng khen?

TUẦN 9
Bài 42

ơn ơt

con lợn
lợn
ơn

quả ớt
ớt
ơt

ơ – n → ơn ơ – t → ơt

cơn mưa

thớt gỗ

thợ sơn

mũ phớt

ơn ơt

ơn ơt con lợn quả ớt

Đón mưa

Hạn hán, vạn vật chết dần vì khát. Cỏ khô, lá khô,... Đàn bò, đàn dê,... ủ rũ. Bất chợt, cơn mưa đến. Vạn vật hả hê đón mưa.

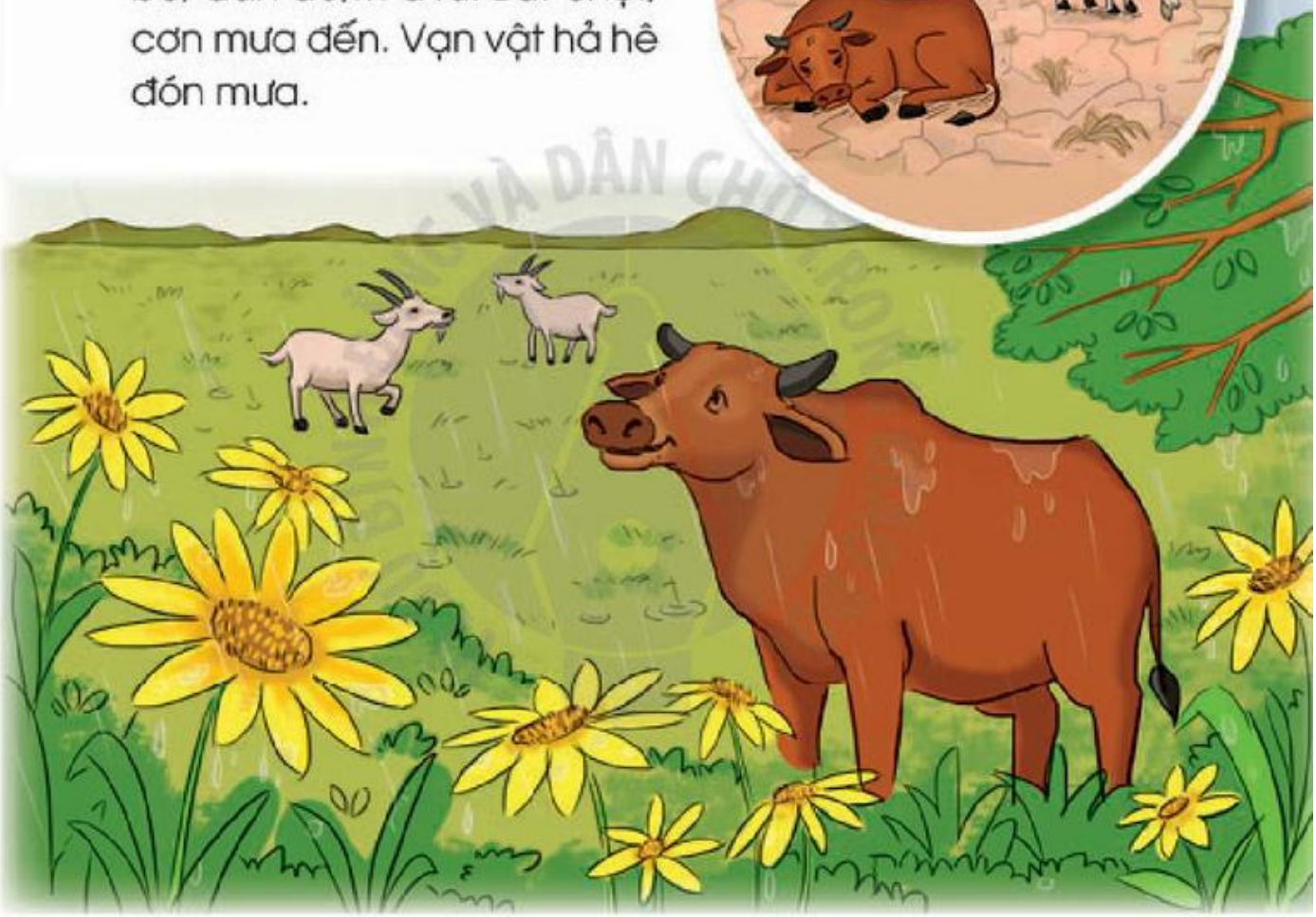

Khi mưa đến, vạn vật thế nào?

a. Hả hê đón mưa

b. Chạy tránh mưa

Vì sao ta cần mưa?

M: Ta cần mưa vì mưa làm cho cây cối xanh tốt.

TUẦN 9

Bài 43

Ôn tập

ô	n
ôn	

ô	t
ôt	

tr	ôn	´	trốn
t	ôt	´	...
gi	on	~	...
v	ơt	ˋ	...
c	ôn	ˋ	...
d	ôt	ˋ	...
m	on	?	...
b	ơt	´	...

cá thờn bơn | xốt cà chua | nốt nhạc | mái tôn

cái vợt | thủ môn

nốt nhạc thủ môn

Rau quả

Quả ớt áo đỏ
Bí ngô áo vàng
Cà rốt áo cam
Cải thìa xanh ngắt.

Cơn mưa lất phất
Bất chợt ghé qua
Rau quả hát ca
Xôn xao chào đón.

Bí ngô có màu gì?

Rau quả xôn xao đón mưa.

nhào lộn đốt lửa
cơn mưa thớt gỗ

TUẦN 9
Bài 44

Ôn tập

1. Chọn:

a. **c** hay **k**?

quả ☐à cột ☐ờ
☐ì lạ ☐én chọn

b. **g** hay **gh**?

tranh ☐ỗ hạt ☐ạo
☐ế đá ☐i nhớ

c. **ng** hay **ngh**?

☐i ngờ ☐e đài
☐ã ba cá ☐ừ

2. Đưa hàng lên tàu (theo mẫu).

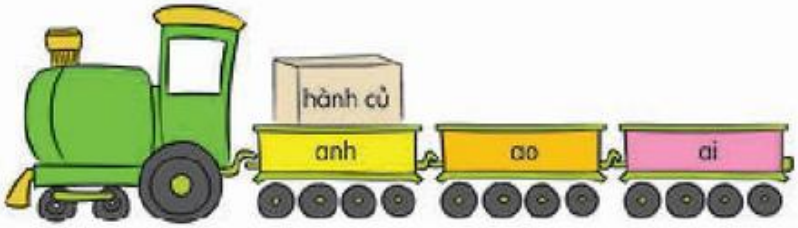

lộn xộn thợ sơn

Thỏ con che mưa

Thỏ con vừa đi vừa hát. Cát lạt sạt ở chân. Mưa lất phất. Mưa lẹt đẹt. Mưa ràn rạt trên vạt cỏ. Thỏ con ngắt lá sen che mưa.

Khi mưa, thỏ con làm gì?

a. Chạy vào hang

b. Ngắt lá sen để che

Thỏ con vừa đi vừa hát.

Những quả trứng trong vườn

Xem tranh, kể thành câu chuyện.

Đang đi với bé trong vườn, chó con làm gì?

Chuyện gì bất ngờ với bé?

Sau đó, bé làm gì?

Cuối cùng, chuyện gì đã xảy ra?

Bé cảm thấy như thế nào?

TUẦN 9
Bài 45

Luyện tập

Cô lật đật

Bé Ngân tô màu cho lật đật gỗ. Bé tô má màu đỏ, tô váy màu xanh. Bé đặt lật đật trên mặt bàn. Nhìn lật đật đã ra dáng một cô gái.

1. Bé Ngân làm gì?
   a. Tô màu lật đật
   b. Vẽ lật đật
2. Bé tô má màu gì?
   a. Màu đỏ
   b. Màu xanh
3. Lật đật thế nào?

Bé tô màu cho lật đật gỗ.

1. Chọn:

a. **c** hay **k**?

☐á quả

ê ☐e

b. **g** hay **gh**?

cái ☐e

đàn ☐à

2. Ghi tên hai con vật.

TUẦN 10
Bài 46

un ut ưt

áo thun
thun
un

bút chì
bút
ut

u — n → un

u — t → ut

mứt tết
mứt
ut

ư — t → ưt

cún con

bay nhanh vun vút

nứt nẻ

thú nhún

un ut ưt

un ut ưt

vun vút mứt tết

Các chú lợn con

– Mẹ à, mẹ nghe bài thơ về các chú lợn con nhé!

"Ủn à ủn ỉn
Bốn chú lợn con
Ăn đã no tròn
Cả đàn đi ngủ."

– Ồ, bé nhớ cừ ghê, chỉ sai có một chữ "bốn".

Con gì "ủn à ủn ỉn"?

a. Con lợn

b. Con gà

Đố bạn

Con gì gáy sáng ngày ngày?
Con gì rộn rã báo ngay mùa hè?

TUẦN 10
Bài 47

iên iêt

bờ biển
biển
iên

iê — n → iên

biệt thự
biệt
iêt

iê — t → iêt

cô tiên

nhiệt kế

viên phấn

viết bài

iên iêt

iên iêt bờ biển biệt thự

Nhà kiến

Kiến là con vật rất cần mẫn, kiên trì. Ngày ngày, kiến mẹ, kiến con mải miết tha cái ăn về nhà. Đồ ăn chất chật cả tổ. Bốn mùa, nhà kiến no đủ, chả sợ mưa gió.

Ngày ngày, kiến làm gì?

Bạn biết gì về kiến?

TUẦN 10
Bài 48

yên yêt

yên ngựa
yên
yên

yê – n → yên

yết kiến
yết
yêt

yê – t → yêt

yên ả

con yến

yết giá

yên yêt

yên yêt yên ngựa yết kiến

Sư tử và lợn con

Vua sư tử đi nghỉ mát trên bờ biển yên ả. Lợn con bèn đến chỗ nhà vua. Nó khụt khịt:

– Tê tê phá nhà của con!

Sư tử giận dữ, phán:

– Tê tê phá nhà của bạn bè. Thật tệ!

Vì sao sư tử phán là tê tê rất tệ?

Bạn làm gì khi bị bắt nạt?

TUẦN 10
Bài 49

uôn uôt

chuồn chuồn
chuồn
uôn

chuột nhắt
chuột
uôt

uô — n → uôn

uô — t → uôt

bánh cuốn

ruột bút

buôn làng

tuốt lúa

uôn uôt

uôn uôt

chuồn chuồn chuột nhắt

Chuột nhắt ra phố

Nhà chuột nhắt ở làng quê. Chuột luôn muốn ra thành phố mà cứ sợ. Mẹ chuốt bộ vuốt cho chú, vỗ về:

– Con ở nhà mãi, biết bao giờ khôn. Cứ đi cho biết phố xá.

Phố xá có đủ thứ mà chuột nhắt vẫn buồn. Chú nhớ làng, nhớ mẹ.

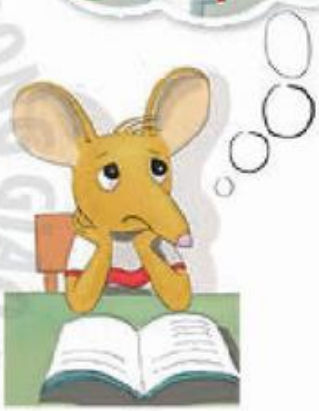

Vì sao chuột nhắt buồn khi xa quê?

Thành phố có gì?

nhiệt kế yên ả

bánh cuốn ruột bút

TUẦN 10
Bài 50

Ôn tập

u	n
un	

u	t
ut	

nh	un	~	nhùn
ph	ut	´	...
đ	ut	´	...
b	iên	?	...
nh	iêt	.	...
	yên		...
	yêt	´	...
b	uôn	`	...
t	uôt	.	...

vuốt ve | sụt đất | bún bò | cuộn len | cột điện

bún bò cuộn len

Nhà bà

Nhà bà có đủ thứ rau quả. Quả bí hiền ngủ yên trên giàn. Quả dưa chuột nuột nà luồn qua kẽ lá. Dền đỏ, rau ngót, mã đề,... la liệt, chen kín bờ. Quả chín ngọt ngon. Rau lên xanh mơn mởn.

Nhà bà có gì?

a. Rau quả

b. Con vật

Quả bí hiền ngủ yên trên giàn.

Bảo vệ chim non

Xem tranh, kể thành câu chuyện.

Chuyện gì xảy ra với chim non?

Cậu bé làm gì?

Rồi cậu bé làm gì?

Câu chuyện kết thúc như thế nào?

Cậu bé cảm thấy như thế nào?

TUẦN 11
Bài 51

ươn ươt

con vượn
vượn
ươn

lướt ván
lướt
ươt

ươ — n → ươn

ươ — t → ươt

vườn nho

trượt ngã

tàu lượn

thướt tha

ươn ươt

ươn ươt con vượn lướt ván

Chị lá đa

Cơn mưa đến bất chợt. Trên ngọn đa ở vườn, sẻ bé ướt lướt thướt, rét run. Sẻ mẹ vẫn chưa về. Lá đa sà đến che mưa cho sẻ bé. Sẻ mẹ về, sẻ bé vươn ra đón mẹ. Sẻ kể cho mẹ nghe về chị lá đa.

Ai che mưa cho sẻ bé?

a. Chị gió

b. Chị lá đa

Sẻ sẽ kể gì về chị lá đa?

TUẦN 11
Bài 52

ăm ăp

tăm tre
tăm
ăm

cặp da
cặp
ăp

ă – m → ăm

ă – p → ăp

bồn tắm

thắp đèn

bế ẵm

lắp ráp

ăm ăp

ăm ăp tăm tre cặp da

Ngăn nắp

Hết giờ ngủ trưa, tổ Thắm kê lại bàn ghế. Các bạn nam chăm chỉ lắm, sắp bàn tăm tắp. Các bạn nữ hăm hở bê ghế. Lát sau, bàn ghế đã ngăn nắp.

Tổ Thắm làm gì?

Ta cần sắp đặt đồ đạc như thế nào?

TUẦN 11
Bài 53

âm âp

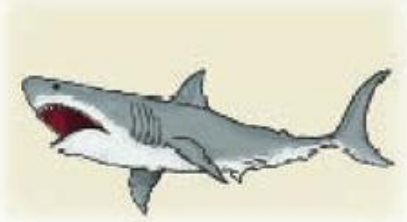

ấm trà
ấm
âm

cá mập
mập
âp

â – m → âm

â – p → âp

củ sâm

tập múa

nấm sò

tấp nập

âm âp

âm âp ấm trà cá mập

Mưa hè

Mưa ướt đầm vạt cỏ
Mưa thấm đất cằn khô
Mưa lấp xấp bờ tre
Mưa vỗ về ngô lúa.

Mưa nhớ về nữa nhé
Mùa hạ vẫn đón chờ
Mưa nghe giữa bốn bề
Mùa âm thầm kết nụ.

Ngân Quỳnh

Bài thơ tả cơn mưa vào mùa nào?

a. Mùa thu

b. Mùa hè

Đố bạn

Mưa gì lất phất
Hạt nhỏ li ti?

TUẦN 11
Bài 54

em ep

que kem
kem
em

cá chép
chép
ep

e – m → em

e – p → ep

dán tem

dép lê

nem chua

lễ phép

em ep

em ep que kem cá chép

Vì sao?

Hè đến, da Tí cứ đen nhẻm, chả đẹp. A, giờ thì Tí đã biết lí do.

– Mẹ à! Da Tí đen vì bố cho Tí ăn kem sô cô la.

– Tí lém vừa nhé! Tí chả che mũ nên thế chứ.

Vì sao da Tí đen?

a. Vì Tí ăn kem sô cô la

b. Vì Tí chả che mũ

Khi nào ta phải che mũ, che ô?

tàu lượn nấm sò

tấp nập lễ phép

TUẦN 11
Bài 55

Ôn tập

ă	m
ăm	

ă	p
ăp	

	ươn	~	ướn
	ươt	´	...
n	ăm	`	...
g	áp	.	...
s	âm		...
l	âp	.	...
h	em	?	...
d	ep	´	...

mâm quả | xanh mướt | gấp chăn | ngõ hẻm | khu vườn

khu vườn xanh mướt

Vườn cà chua

Cà chua nhà Nam đã ra quả khắp vườn. Quả mẹ ấp ủ quả con. Quả chị, quả anh nằm áp bên quả em. Quả lớn vươn ra tròn ú. Quả bé chờ gió ấm nên còn nép ở kẽ lá, chưa ló ra.

Vườn cà chua thế nào?

a. Sai quả

b. Ít quả

Cà chua đã ra quả khắp vườn.

Chích choè và cò đáng chê

Xem tranh, kể thành câu chuyện.

Trời nắng, chích choè đã làm việc gì đáng chê?

Tối đến, chuyện gì xảy ra với chích choè?

Cò có gì đáng chê?

Chuyện gì xảy ra với cò?

Em rút ra bài học gì?

TUẦN 12
Bài 56

êm êp

tấm đệm
đệm
êm

bếp lửa
bếp
êp

ê – m → êm

ê – p → êp

thềm nhà

lúa nếp

tập đếm

sắp xếp

êm êp

êm êp tấm đệm bếp lửa

Tập đếm

Một quả đất tròn tròn
Hai quả cam nho nhỏ
Ba chân bếp con con
Bốn chân ghế, chân bàn
Năm ngón tay vừa đủ.

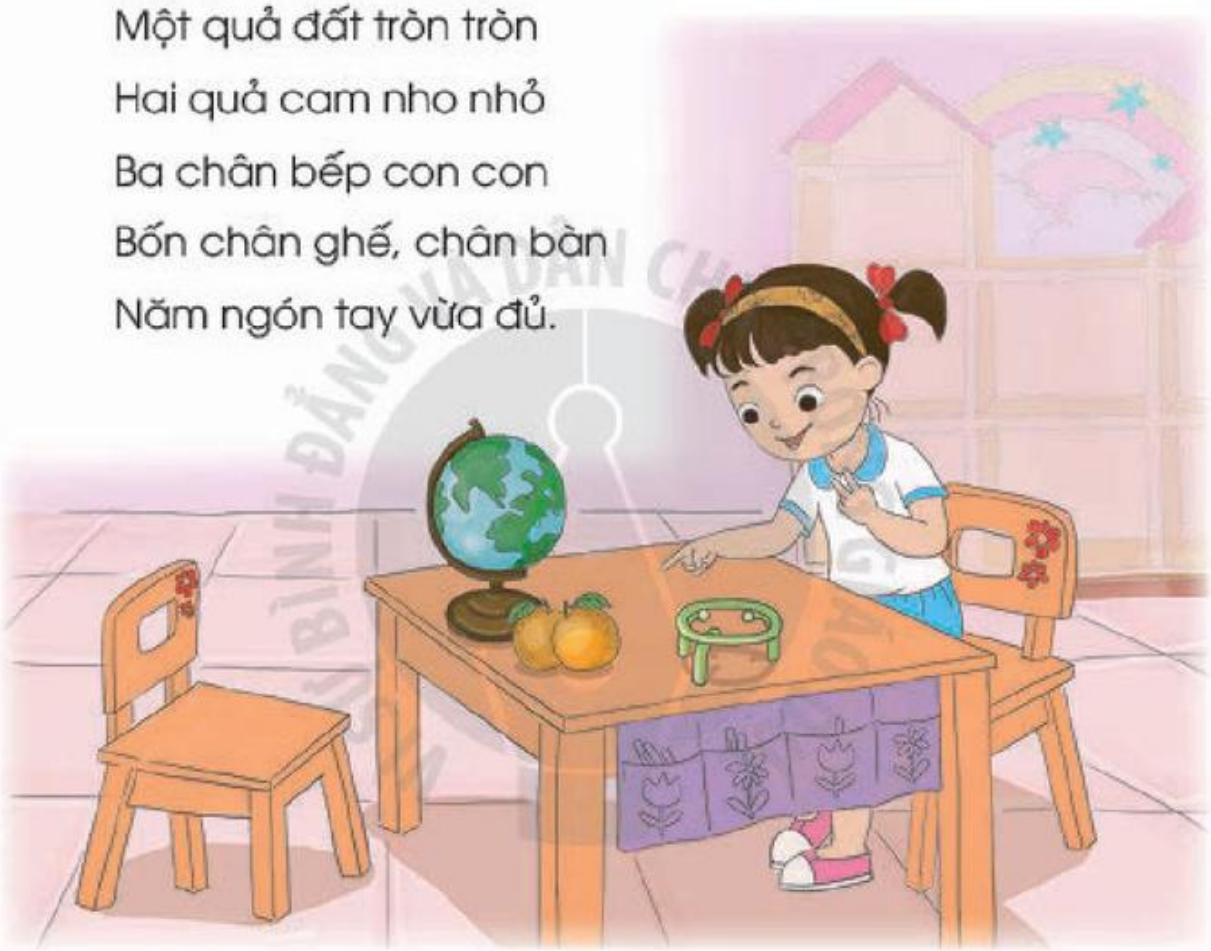

Bé làm gì?
a. Tập đếm
b. Tập bổ cam

Đố bạn về đồ vật.
M: Cái gì có một chân
Để bà vịn khi cần?

TUẦN 12
Bài 57

im ip

con nhím
nhím
im

bắt nhịp
nhịp
ịp

i — m → im

i — p → ịp

xem phim

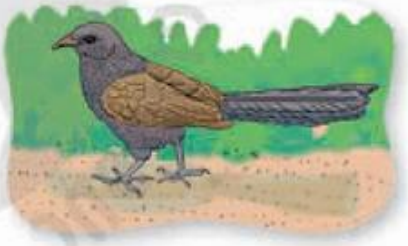

bìm bịp

trốn tìm

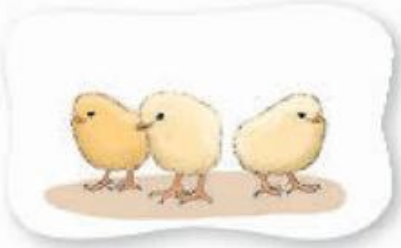

gà chíp

im ip

im ip con nhím bìm bịp

Tam thể mơ

Tam thể lim dim
Mơ tìm cá rán
Giòn ngon giòn ngon.
Có chú cún con
Đặt chân lên mép
Gõ nhịp gõ nhịp
Tam thể chép chép:
– Hụt mất cá ngon!

Tam thể làm gì?
a. Nằm mơ
b. Bắt cá

Đố bạn về con vật.

M: Con gì gáy "Ồ... ó... o!"?

TUẦN 12

Bài 58

om op

hòm thư

hòm

om

o – m → om

chóp nón

chóp

op

o – p → op

đom đóm

họp nhóm

thôn xóm

góp tiền

om op

om op hòm thư chóp nón

Hòm thư

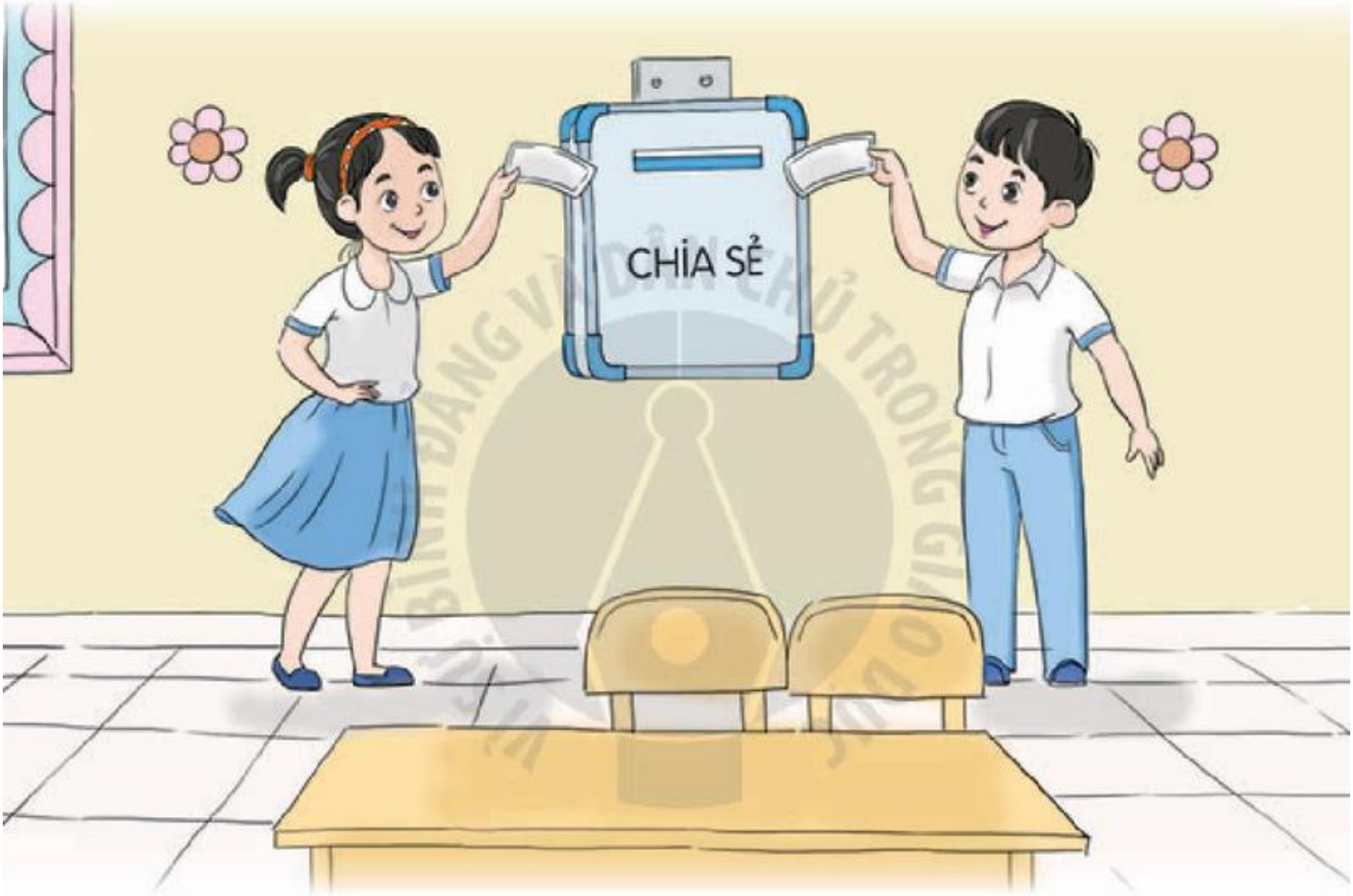

Nhóm Hà có một số bạn rụt rè, nhút nhát. Các bạn ít khi dám đưa ra ý kiến. Hà bèn làm hòm thư để chia sẻ, góp ý. Từ đó, nhóm nhận vô số thư chia sẻ của các bạn.

Hà đã làm gì?

Hòm thư để làm gì?

TUẦN 12
Bài 59

ôm ôp

con tôm
tôm
ôm

hộp sữa
hộp
ôp

ô – m → ôm

ô – p → ôp

chôm chôm

tốp ca

làm gốm

ồm ộp

ôm ôp

ôm ôp con tôm hộp sữa

Cốm

Mùa thu đến, mẹ chọn lúa nếp để làm cốm. Hạt lúa còn xanh non. Mẹ dặn Liên:

– Cốm là quà quý! Mẹ đã để ở hộp. Con cất cẩn thận để chia cho bạn.

Cốm làm từ gì?

a. Hạt lúa non

b. Hạt ngô non

Đố bạn về hạt.

M: Hạt gì đen nhánh như than?

sắp xếp họp nhóm

chôm chôm tốp ca

TUẦN 12
Bài 60

Ôn tập

ê	m
êm	

ê	p
êp	

th	êm	̀	thềm
b	êp	́	...
k	im		...
nh	ip	̣	...
l	om	̃	...
h	op	̣	...
nh	ôm	̉	...
x	ôp	́	...

lom khom | hộp bánh | móm mém | sim tím | lổm ngổm

lom khom sim tím

Quả các miền

Quê Hà, quê A Pá có đủ thứ quả. Quê Hà có chôm chôm, dưa đỏ,... Quê A Pá có sim, có trám,... Chôm chôm đo đỏ, ngòn ngọt. Dưa ruột mềm, xôm xốp. Sim tím rịm, ngọt lừ. Trám om cá thật ngon.

Quê ai?	Có quả gì?
Quê Hà	có sim, trám
Quê A Pá	có chôm chôm, dưa đỏ

Chôm chôm đo đỏ, ngòn ngọt.

Quả bóng rùa

Xem tranh, kể thành câu chuyện.

Chuyện gì xảy ra với hai chú rùa?

Khi gấu đuổi gần sát, hai chú rùa làm gì?

Hai chú rùa đã làm thế nào để thoát nạn?

Chuyện kết thúc như thế nào?

Chi tiết nào trong chuyện thú vị?

TUẦN 13
Bài 61

ơm ơp

nấm rơm
rơm
ơm

ơ — m → ơm

tia chớp
chớp
ớp

ơ — p → ớp

bát cơm

hợp tác

bơm xe

lợp nhà

ơm ơp

ơm ơp nấm rơm tia chớp

Lan ốm

Sáng sớm, Lan bị sốt. Bố đắp khăn mát lên trán Lan. Lan chả muốn ăn cơm. Bố cho Lan ăn cháo. Lan nhớ lớp, bố vỗ về, ru Lan ngủ. Nhìn bố vất vả, Lan chỉ muốn hết ốm ngay.

Khi Lan ốm, bố làm gì?

Khi bạn ốm, mẹ làm gì?

TUẦN 13

Bài 62

um up uôm

chum đất

chum

um

u — m → um

chụp đèn

chụp

up

u — p → up

quả muỗm

muỗm

uôm

uô — m → uôm

ao chuôm

mũm mĩm

búp sen

lụp xụp

um up uôm

um up uôm chum đất

chụp đèn quả muỗm

Mùa hè đến

Sen nhuộm đỏ cả ao làng. Ve râm ran trên các tán lá xanh um. Tu hú núp sau chùm vải chín báo mùa hè sang. Lũ chim rủ nhau cất lên bài ca mùa hè lảnh lót.

Con gì núp sau chùm vải chín?

Mùa hè có gì?

TUẦN 13
Bài 63

ươm ươp

con bướm
bướm
ươm

quả mướp
mướp
ươp

ươ — m → ươm

ươ — p → ươp

vườn ươm

ướp đá

hạt cườm

cướp cờ

ươm ươp

ươm ươp

con bướm quả mướp

Giàn mướp

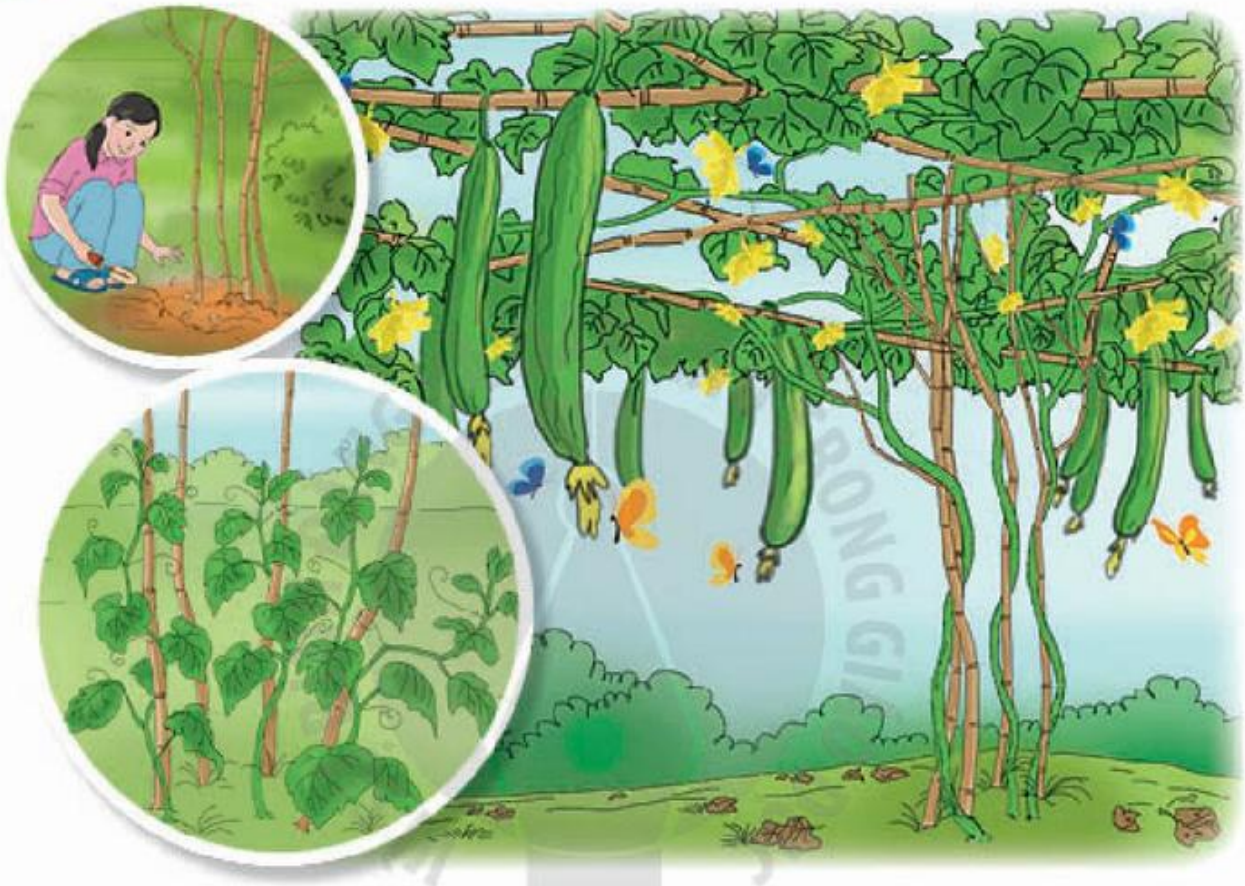

Tháng hai, mẹ ươm hạt mướp. Ít bữa sau, mướp đã bò lên giàn. Ngọn mướp vươn ra bốn phía, phủ kín mặt giàn. Tháng năm, mướp ra quả. Bướm bay về nườm nượp.

Ngọn mướp như thế nào?

Đố bạn

Họ hàng nhà mướp
Cho bát canh ngon.
(Là quả gì?)

TUẦN 13

Bài 64

iêm iêp yêm

cái liềm

liềm

iêm

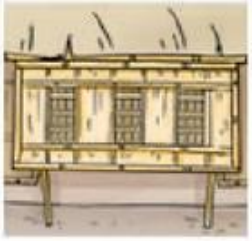

tấm liếp

liếp

iêp

iê — m → iêm

iê — p → iêp

yếm

yêm

yê — m → yêm

dừa xiêm

diếp cá

bao diêm

yểm trợ

iêm iêp yêm

iêm iêp yêm

cái liềm tấm liếp yếm

Hiệp sĩ

Kiến bị chuột chiếm chỗ ở. Biết thế, bọ ngựa liền bảo:

– Các bạn chớ lo, tớ sẽ giúp. Các bạn yểm trợ tớ nhé!

Rồi bọ ngựa chạy lên và hô:

– Tiến lên! Tiến lên!

Cả đàn kiến ùa vào sau. Chuột sợ quá, bỏ chạy. Từ đó, bọ ngựa có tên "hiệp sĩ".

Vì sao bọ ngựa có tên "hiệp sĩ"?

a. Vì bọ ngựa cao lớn

b. Vì bọ ngựa giúp kiến

Bạn biết gì về "hiệp sĩ" bọ ngựa?

búp sen ao chuôm

hạt cườm dừa xiêm

TUẦN 13
Bài 65

Ôn tập

ơ	m
ơm	

ơ	p
ơp	

b	om	`	bòm
ch	op	´	...
t	um	´	...
ng	up	.	...
m	uôm	~	...
ch	ươm	`	...
m	ươp	´	...
h	iêm	?	...
th	iêp	.	...
	yêm	´	...

tiếp đón | cái nơm | cánh buồm | túm tụm | xơ mướp

cái nơm tiếp đón

Căn nhà của thỏ

Thỏ mẹ vừa đẻ bốn chú thỏ con thì mùa mưa đến. Nhà thỏ lụp xụp, dột nát. Gió lùa qua tấm liếp. Thỏ mẹ nơm nớp lo cho đàn con. Biết thế, khỉ, ngựa, dê,... nườm nượp đưa lá khô đến. Tất cả xúm vào lợp nhà cho thỏ. Thỏ biết ơn bạn bè, hàng xóm lắm!

Bạn bè đã làm gì giúp thỏ?

Nhà thỏ lụp xụp, dột nát.

Người bán mũ và đàn khỉ

Xem tranh, kể thành câu chuyện.

Khi người bán mũ ngủ say, đàn khỉ làm gì?

Chuyện gì xảy ra khi người bán mũ tỉnh dậy?

Người bán mũ nghĩ ra cách gì?

Chuyện kết thúc như thế nào?

Anh bán mũ là người như thế nào?

TUẦN 14
Bài 66

ăng ăc

búp măng
măng
ăng

ă — ng → ăng

quả lắc
lắc
ăc

ă — c → ăc

ghế băng

mặc áo

thăng bằng

khắc gỗ

ăng ăc

ăng ăc búp măng quả lắc

Rằm tháng tám

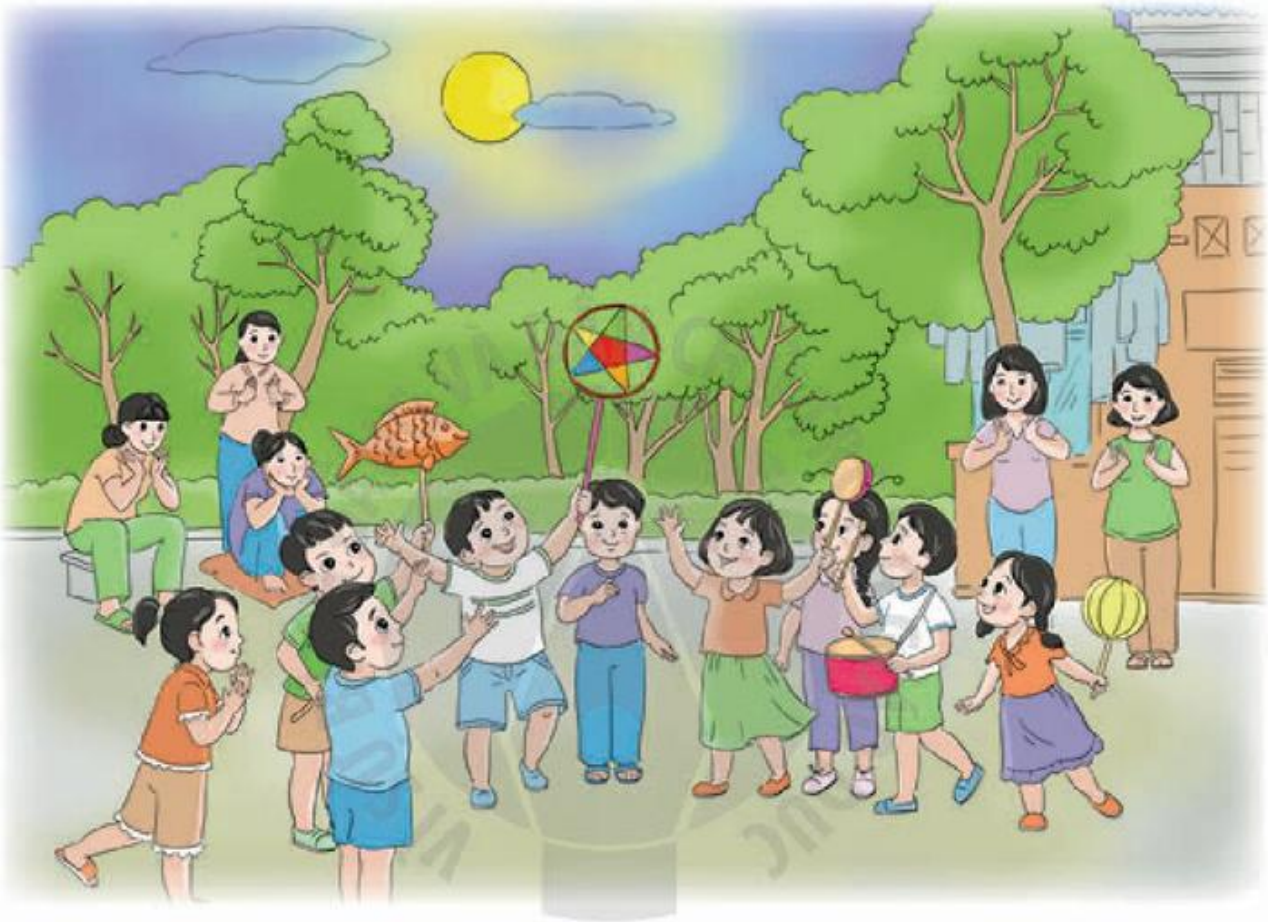

Rằm tháng tám, trăng sáng vằng vặc. Bác Hằng tập hợp các bạn ra sân khu tập thể. Các bạn ngắm trăng và thi hát. Bạn Vân giành giải đặc biệt. Các bà, các mẹ vỗ tay cổ vũ nhiệt liệt.

Vân và các bạn làm gì?

a. Ngắm trăng, làm thơ

b. Ngắm trăng, thi hát

Bạn làm gì vào đêm rằm tháng tám?

TUẦN 14
Bài 67

âng âc

nhà tầng
tầng
âng

quả gấc
gấc
âc

â	ng	→	âng

â	c	→	âc

vầng trán

bậc thang

nâng lên

gió bấc

âng âc

âng âc nhà tầng quả gấc

Giàn gấc

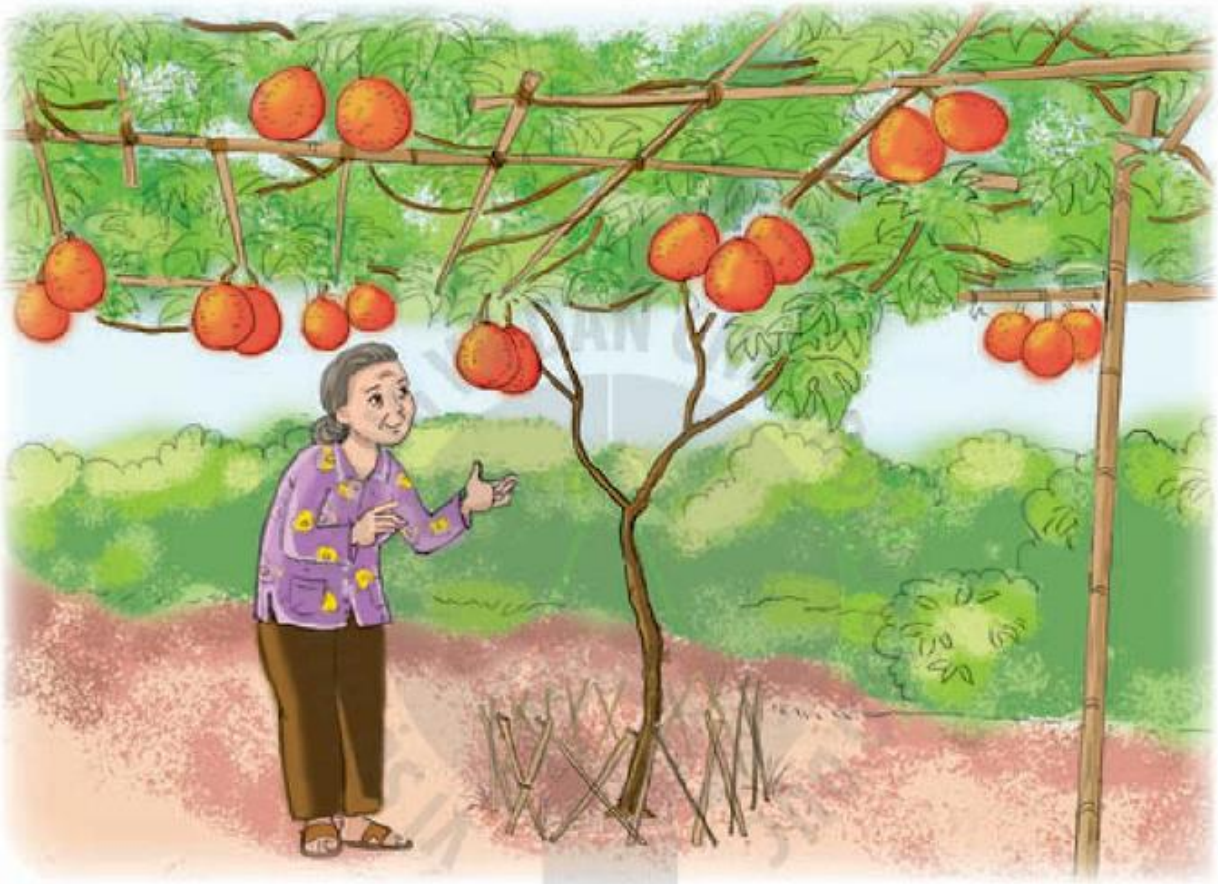

Nhà bà có giàn gấc nhỏ mà thật sai quả. Bà quý giàn gấc, chăm bẵm kĩ lắm. Quả gấc mập mạp. Quả to, quả nhỏ như đàn lợn con. Gấc chín, bà sẽ làm cho bé món chè gấc thơm ngon.

Giàn gấc nhà bà thế nào?

a. Nhỏ, sai quả

b. Nhỏ, ít quả

Đố bạn

Quả gấc để làm gì?

TUẦN 14

Bài 68

eng ec

xà beng

beng

eng

tờ séc

séc

ec

e — ng → eng

e — c → ec

gõ kẻng

sơn véc ni

cái xẻng

chó béc giê

eng ec

eng ec xà beng tờ séc

Giúp bạn

Kẻng báo giờ ăn đã đến. Các bạn gà, vịt, ngan cố đi thật nhanh về nhà ăn.

Chỉ còn lợn con, mãi vẫn chưa về. Thì ra chú về muộn vì mải giúp chó con đi qua chỗ bùn. Các bạn tấm tắc khen:

– Lợn con tốt quá!

Vì sao lợn con về muộn?

a. Vì bị trượt ngã

b. Vì giúp chó con

Bạn đã làm gì giúp bạn bè?

TUẦN 14
Bài 69

ong oc

quả bóng
bóng
ong

o — ng → ong

con cóc
cóc
oc

o — c → oc

sóng biển

học vẽ

chong chóng

tóc bạc

ong oc

ong oc quả bóng con cóc

Làm gì khi bị lạc?

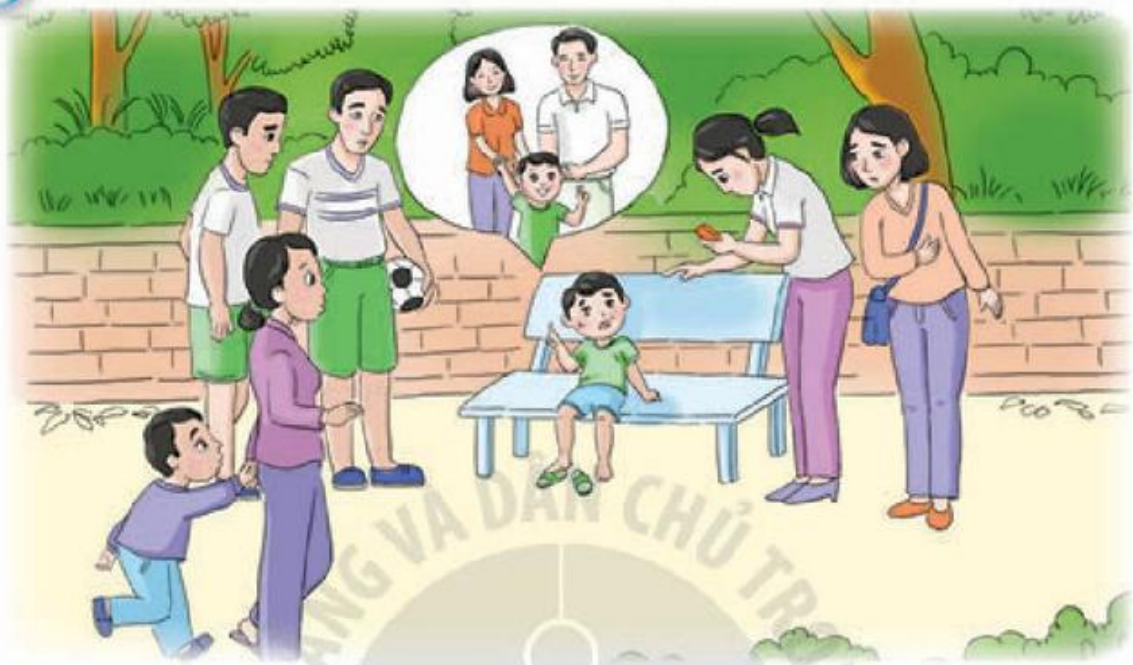

Khi bị lạc, bé cần:

– Nín khóc, ở yên một chỗ, chớ đi lòng vòng.

– Hét to tên bố mẹ.

– Nhờ cô, chú, bác gần đó báo tin cho bố mẹ.

– Đề phòng bị bắt cóc, chớ nghe kẻ lạ mặt dụ dỗ.

Vì sao chớ nghe kẻ lạ mặt dụ dỗ?

a. Vì có thể bị bắt cóc

b. Vì có thể bị lạc

Bạn cần làm gì để tránh bị lạc?

vầng trán bậc thang

sóng biển tóc bạc

TUẦN 14
Bài 70

Ôn tập

ă	ng
ăng	

ă	c
ăc	

m	ăng		măng
nh	ăc	´	...
t	âng	`	...
b	âc	.	...
k	eng	?	...
s	ec	´	...
c	ong	~	...
nh	oc	.	...

trạm xăng | mặc ấm | bấc đèn | con còng

tâng bóng | bóc vỏ

trạm xăng bấc đèn

Đổ rác

Leng keng leng keng
Đến giờ đổ rác
Bà con cô bác
Mang rác ra mau.

Rác nhỏ rác to
Nhớ bỏ lên xe
Chớ đổ ở hè
Bẩn nhà bẩn phố.

Kẻng báo đổ rác thế nào?
a. Leng leng leng keng
b. Lạch cạch lạch cạch

Leng keng leng keng
Đến giờ đổ rác.

Chim trong lồng

Xem tranh, kể thành câu chuyện.

Bé được tặng món quà gì?

Chú chim hoạ mi thế nào?

Bé đã làm gì?

Bé mơ thấy gì?

Nếu là em, em có làm như bé không? Vì sao?

TUẦN 15
Bài 71

ông ôc

dòng sông
sông
ông

con ốc
ốc
ôc

ô – ng → ông

ô – c → ôc

công viên

đánh trống

cột mốc

thợ mộc

ông ôc

ông ôc dòng sông con ốc

Tập tầm vông

Tập tầm vông
Con công hay múa
Nó múa làm sao
Nó rụt cổ vào
Nó dang cánh ra
Tập tầm vông
Con công hay múa.

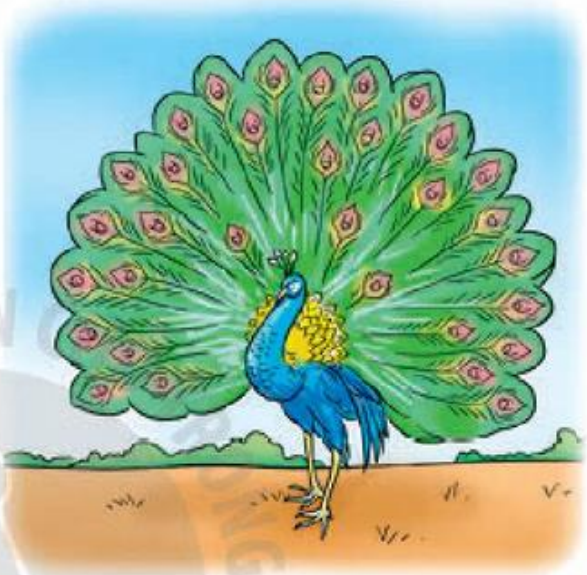

Mưa

Mưa
Con ốc nằm co
Con tôm đánh đáo
Con cò kiếm ăn.

Theo Đồng dao

Hai bài trên có tên các con vật nào?

Đố bạn về con vật ở ao hồ.
M: Con gì tám cẳng hai càng?

TUẦN 15
Bài 72

ung uc

quả sung
sung
ung

u – ng → ung

bông cúc
cúc
uc

u – c → uc

trung thu

xúc đất

tung tăng

sáo trúc

ung uc

ung uc quả sung sáo trúc

Làm đẹp hè phố

Kìa kẻng đã vang ngân
Thúc giục chú công nhân
Cùng làm đẹp hè phố
Chú thì san lấp hố
Chú đào đất ươm mầm
Chú nhanh tay, nhanh chân
Lát gạch và xúc cát
Chim cất cao giọng hát
Khen tặng chú công nhân
Các chú thật là chăm
Hè phố xanh sạch đẹp.

Các chú công nhân đang làm gì?

Bạn làm gì để hè phố, ngõ xóm sạch đẹp?

TUẦN 15
Bài 73

ưng ưc

củ gừng	con mực
gừng	mực
ưng	ưc
ư – ng → ưng	ư – c → ưc

chim ưng

nóng bức

mừng rỡ

náo nức

ưng ưc

ưng ưc củ gừng con mực

Hưng và Lực

Phú ông bảo ai có món đồ chất hết gian nhà, sẽ gả con gái cho. Lập tức, chàng Lực đem đến một đống cỏ khô to. Cỏ không chất hết gian nhà. Chàng Hưng đem đến một ngọn nến và thắp lên. Ánh nến làm sáng cả gian nhà. Phú ông mừng rỡ, gả con gái cho Hưng.

Vì sao phú ông gả con gái cho Hưng?

a. Vì chàng sáng dạ

b. Vì chàng giàu có

Đố bạn

Những vật nào có thể thắp sáng?

TUẦN 15
Bài 74

iêng iêc yêng

chiêng đồng
chiêng
iêng

cá diếc
diếc
iêc

iê — ng → iêng

iê — c → iêc

con yểng
yểng
yêng

yê — ng → yêng

cái kiễng

củ riềng

rạp xiếc

bàn tiệc

iêng iêc yêng

iêng iêc yêng củ riềng
cá diếc con yểng

Sắc màu chim chóc

Các giống chim có màu lông rất khác nhau. Chim trả có bộ lông xanh biêng biếc. Vàng anh có bộ lông vàng óng ả. Bộ lông hồng hạc có màu đỏ phai, đỏ thẫm, đỏ son. Chim yểng có bộ lông xanh đen óng ánh.

Chim trả, vàng anh có màu lông như thế nào?

Đố bạn về chim.

M: Chim gì chẳng biết bay lại hay bắt cá?

công viên trung thu

chim ưng rạp xiếc

TUẦN 15
Bài 75

Ôn tập

ô	ng
ông	

ô	c
ôc	

c	ông	?	cổng
l	ôc	´	...
v	ung	~	...
m	uc	.	...
r	ưng	`	...
th	ưc	´	...
t	iêng	´	...
	yêng	?	...
x	iêc	´	...

con dốc | sừng bò | tung hứng | con ngỗng

tập thể dục | chao liệng

chao liệng tung hứng

VIỆN BÌNH ĐẲNG VÀ BÁN CHỦ TRƯƠNG GIÁO DỤC

Chuồn chuồn

Chị chuồn chuồn
Lướt nhẹ nhàng
Qua ngồng cải
Rực sắc vàng
Qua rừng hồng
Nở thơm lừng

Qua vùng hồ
Sen đỏ thắm
Đáp cành súng
Cánh trắng ngà
Cảnh quê ta
Sao đẹp quá!

Cảnh làng quê thế nào?

Sen đỏ thắm, súng trắng ngà.

Gà con tìm sâu cho mẹ

Xem tranh, kể thành câu chuyện.

Chuyện gì xảy ra với gà mẹ?

Gà con làm gì giúp mẹ?

Khi chó con rủ đi câu, gà con đã làm gì?

Khi gà con về nhà, gà mẹ làm gì?

Theo em, khi ôm gà con vào lòng, gà mẹ nói gì?

TUẦN 16
Bài 76

uông uôc

quả chuông
chuông
uông

ngọn đuốc
đuốc
uôc

uô — ng → uông

uô — c → uôc

đi xuồng

cái cuốc

đồng ruộng

luộc rau

uông uôc

uông uôc
quả chuông ngọn đuốc

Giữ ấm

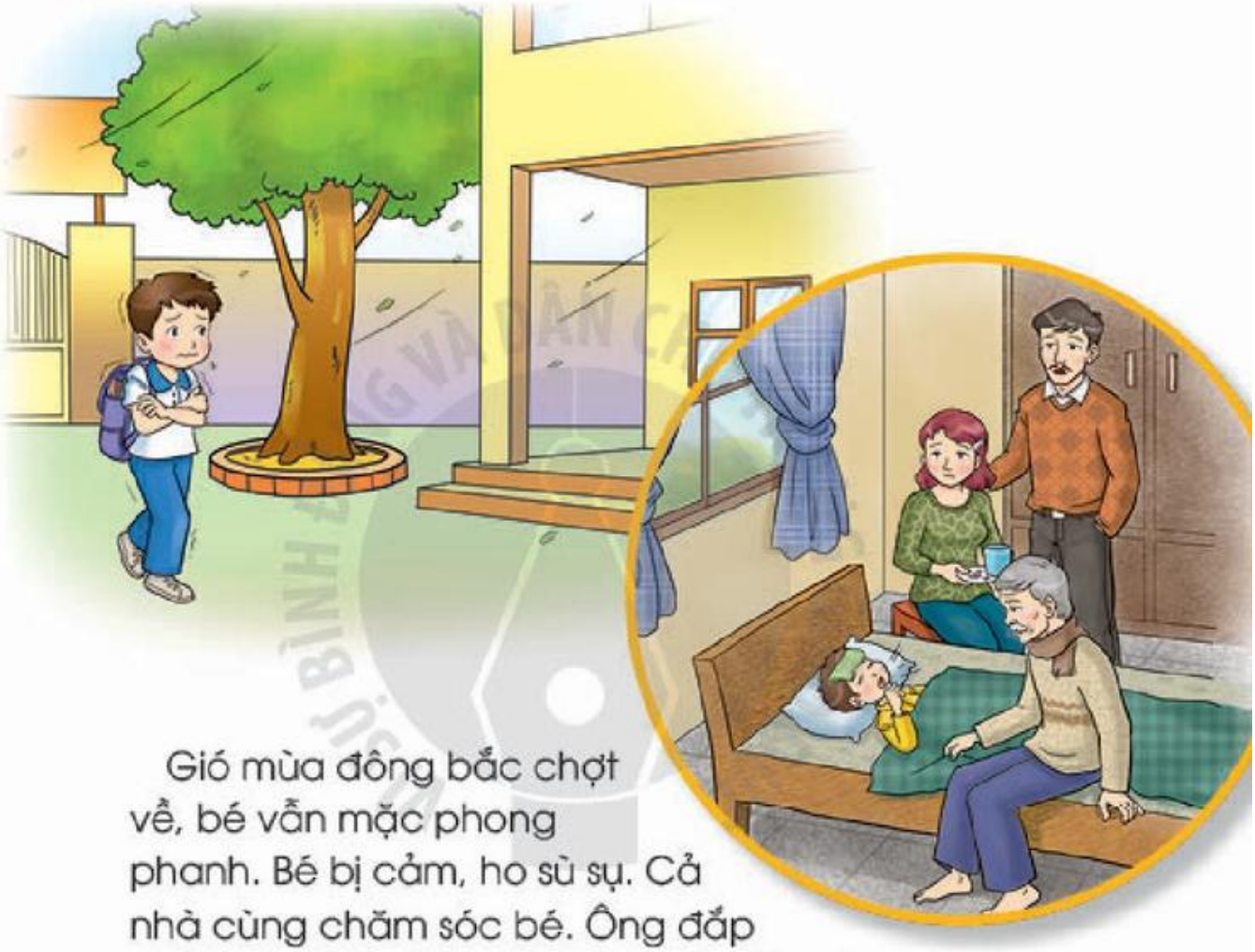

Gió mùa đông bắc chợt về, bé vẫn mặc phong phanh. Bé bị cảm, ho sù sụ. Cả nhà cùng chăm sóc bé. Ông đắp chăn, làm ấm bàn chân cho bé. Mẹ cho bé uống thuốc cảm. Bố ân cần:

– Con nhớ mặc đủ ấm, đừng để bị lạnh nhé!

Vì sao bé bị cảm lạnh?

a. Vì bé mặc chưa đủ ấm

b. Vì bé mặc ấm quá

Mùa đông, bạn phải mặc như thế nào?

TUẦN 16
Bài 77

ương ươc

gương
ương

thước kẻ
thước
ươc

ươ — ng → ương

ươ — c → ươc

hướng dương

thược dược

lược gỗ

tô tượng

ương ươc

ương ươc gương thước kẻ

Làm vườn

Ngày nghỉ, Vương được bà hướng dẫn làm vườn. Vương phun nước, nhổ cỏ cho các luống rau. Vừa làm, bà vừa chỉ cho Vương cách tỉa lá, vun gốc. Nhìn vườn rau xanh tốt, được chăm chút kĩ càng, bà mừng lắm. Bà khen Vương còn nhỏ mà siêng năng.

Bà khen Vương thế nào?

Chúng ta cần làm gì để chăm sóc vườn rau?

TUẦN 16
Bài 78

ênh êch

bập bênh
bênh
ênh

con ếch
ếch
êch

ê – nh → ênh

ê – ch → êch

kênh rạch

bệnh viện

vầng trăng chênh chếch

ênh êch

ênh êch bập bênh con ếch

Bênh vực bạn

Ếch đi qua khúc gỗ chênh vênh bắc qua con kênh. Nó nhìn sang cánh đồng mênh mông. Chênh chếch phía đám cỏ rậm, ễnh ương đang bị cò bắt nạt. Mặt ễnh ương trắng bệch. Ếch đến bênh vực: "Này cò! Bạn không được mổ ễnh ương bé nhỏ!".

Ếch làm gì để bênh vực ễnh ương?

Khi có bạn bị bắt nạt, bạn sẽ làm gì?

TUẦN 16
Bài 79

inh ich

máy tính
tính
inh

tờ lịch
lịch
ich

i – nh → inh

i – ch → ich

ngộ nghĩnh

tĩnh mịch

tinh khiết

xích đu

inh ich

Lịch phát sóng

Lịch phát sóng ngày 20 tháng 12:

– 6 giờ: Chào bình minh

– 7 giờ: Du lịch *Khám phá di tích lịch sử ở tỉnh Ninh Bình*

– 8 giờ: Thể thao *Vượt lên chính mình*

– 9 giờ: Âm nhạc *Ca khúc đi cùng năm tháng*

– 10 giờ: Y tế *Chọn kính phù hợp*

– 11 giờ: Phim *Tình bạn*

Lúc 10 giờ có chương trình gì?

Bạn thích xem chương trình nào nhất?

đồng ruộng lược gỗ

kênh rạch tĩnh mịch

TUẦN 16
Bài 80

Ôn tập

i	nh
inh	

i	ch
ich	

b	uông	`	buông
c	uôc	´	...
th	ương	?	...
l	ươc	.	...
k	ênh		...
	êch	´	...
t	inh	~	...
d	ich	.	...

luống rau | vỉ thuốc | xem kịch | bình phong

lênh đênh | rước đèn

luống rau vỉ thuốc

Đọc sách

Sáng sớm, sương còn long lanh trên cỏ. Bên hồ nước, nhái bén giở sách ra đọc.

Chuồn chuồn sà xuống:

– Nhái bén à, bạn đọc sách gì thế? Đi cùng tớ thích hơn!

– Tớ chưa đi được. Sách hay lắm. Tớ đọc hết đã.

– Thế à? Sách có tranh đẹp quá! Cho tớ đọc cùng nhé!

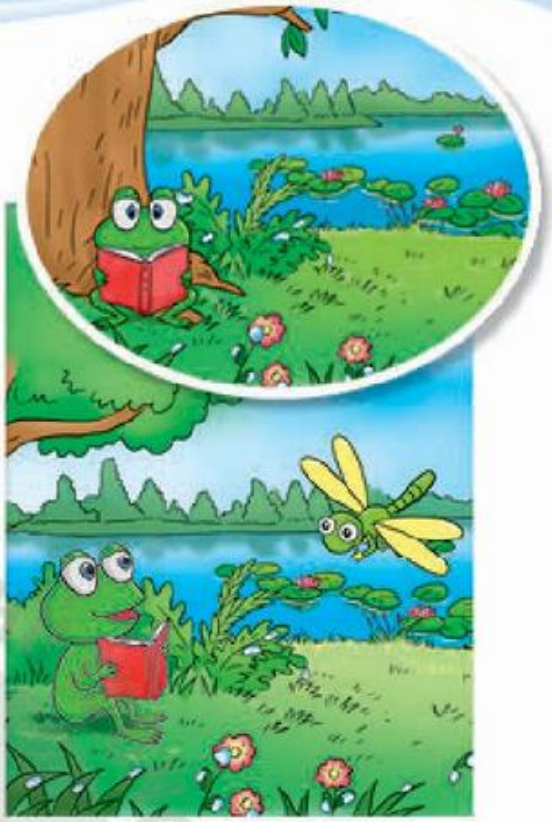

Vì sao nhái bén không đi cùng chuồn chuồn?

Chuồn chuồn và nhái bén đọc sách.

Tình bạn

Xem tranh, kể thành câu chuyện.

Rùa bị làm sao?

Mèo đã làm gì giúp rùa?

Chuyện gì xảy ra với mèo?

Rùa đã làm gì giúp mèo?

Tình bạn giữa rùa và mèo như thế nào?

TUẦN 17
Bài 81

âu ây

chim sâu
sâu
âu

nhảy dây
dây
ây

â – u → âu

â – y → ây

cẩu hàng

đám mây

châu chấu

cấy lúa

âu ây

âu ây chim sâu nhảy dây

Bác cần cẩu

Bến cảng lúc nào cũng tấp nập. Tàu mẹ, tàu con đậu đầy mặt nước. Xe anh, xe em nhộn nhịp nhận hàng về và chở hàng ra. Ai cũng bận rộn. Nhưng hăng hái nhất, tài nhất là bác cần cẩu. Hòm to, hòm nhỏ được bác lấy tay nhấc lên nhẹ như không.

Theo Phong Thu

Bến cảng như thế nào?

Bạn biết gì về bến cảng?

TUẦN 17

Bài 82

eo êu

con mèo

mèo

eo

e – o → eo

con sếu

sếu

êu

ê – u → êu

bèo tây

cao lêu đêu

kéo co

cái lều

eo êu

eo êu con mèo con sếu

Chú thỏ tinh khôn

Cá sấu đớp gọn thỏ vào mồm. Nó kêu "Hu! Hu!" cốt làm thỏ sợ. Thỏ nghĩ ra một mẹo.

– Bác kêu "Hu! Hu!" cháu chẳng sợ đâu. Bác mà kêu "Ha! Ha!" cháu sẽ sợ lắm.

Cá sấu bèn há to mồm kêu "Ha! Ha!". Thỏ nhảy phốc ra và chạy biến vào rừng.

Phỏng theo Truyện dân gian

Thỏ nghĩ ra mẹo gì?

Bạn biết nhân vật nào tinh khôn như chú thỏ?

TUẦN 17
Bài 83

iu ưu

cái rìu
rìu
iu

i — u → iu

quả lựu
lựu
ưu

ư — u → ưu

trĩu quả

con cừu

địu con

bưu thiếp

iu ưu

iu ưu cái rìu quả lựu

Xe cấp cứu

Xe cấp cứu là xe đưa bệnh nhân nặng đến bệnh viện.

Xe có màu trắng và dấu cộng màu đỏ.

Bạn lưu ý tránh đường cho xe. Xe cần đi nhanh để cứu bệnh nhân.

Khi cần xe cấp cứu, bạn hãy bấm số: 115. Nhớ nhé!

Xe cấp cứu dùng để làm gì?

Khi nào bạn bấm số 111?

TUẦN 17

Bài 84

oi ôi ơi

con voi

voi

oi

o — i → oi

cái chổi

chổi

ôi

ô — i → ôi

con dơi

dơi

ơi

ơ — i → ơi

nhà ngói

xôi nếp

bơi lội

gói bánh

oi ôi ơi

ơi ôi ơi

con voi cái chổi con dơi

Con gì?

Con gì to lớn
Vắt vẻo vòi dài?
Con gì sớm mai
Gọi em thức dậy?

Con gì vùng vẫy
Bơi lội ao sâu?
Con gì gâu gâu
Giữ nhà giúp mẹ?

Trả lời đi nhé
Trả lời cho nhanh
Cả lớp chúng mình
Rộn ràng giải đố!

Trà Ngân

Những con vật nào được đố trong bài?

Bạn hãy tự đặt một câu đố về con vật.

quả sấu con nghêu
bưu thiếp bơi lội

TUẦN 17
Bài 85

Ôn tập

e	o
eo	

ê	u
êu	

c	âu	`	cầu
b	ây	~	...
k	eo	'	...
l	êu	`	...
ch	iu	'	...
h	ưu		...
m	oi	?	...
c	ôi	´	...
r	ơi		...

quả sấu | chói chang | con nghêu | tựu trường

thợ xây | chơi cờ

chơi cờ tựu trường

Tai và tay

– Tai ơi, cậu làm gì?

– Tớ nghe âm thanh. Tớ nghe tiếng ru của mẹ. Tớ nghe tiếng hót ríu rít của đàn chim. Tớ nghe tiếng kêu uôm uôm của ếch. Tớ nghe tiếng lá reo rì rào. Tớ nghe cả tiếng mưa trên cánh đồng mênh mông. Còn cậu làm gì hả tay?

– Tớ viết bài và ôm mẹ.

Tay làm gì?

Tai nghe âm thanh, tay viết bài.

Quả cam ngọt ngào

Xem tranh, kể thành câu chuyện.

Bố tặng cô bé cái gì?

Cô bé làm gì với quả cam?

Điều gì làm người bố cảm động?

Chuyện kết thúc như thế nào?

Câu chuyện nói về điều gì?

TUẦN 18

Bài 86

ui ưi

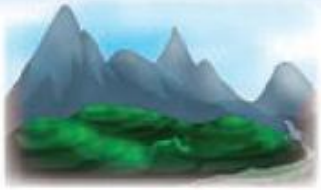

đồi núi

núi

ui

u — i → ui

gửi thư

gửi

ưi

ư — i → ưi

túi xách

khung cửi

lau chùi

tầm gửi

ui ưi

ui ưi đồi núi gửi thư

Bẫy chuột

Chuột gặm hỏng đồ đạc. Bon rất bực. Cậu bèn lấy một cái bẫy. Rồi Bon lúi húi nướng cá và gài vào trong bẫy. Ngửi thấy mùi cá thơm, chuột ta vội chui vào. Bẫy sập ngay xuống. Bon vui quá reo lên:

– Chuột mắc bẫy rồi!

2 Bon làm gì để nhử chuột vào bẫy?

Chuột có hại như thế nào?

TUẦN 18
Bài 87

uôi ươi

nải chuối
chuối
uôi

quả bưởi
bưởi
ươi

uô — i → uôi

ươ — i → ươi

đồng muối

tưới cây

con ruồi

quăng lưới

uôi ươi

uôi ươi nải chuối quả bưởi

Mặt cười

Quả chuối ngọt ngọt
Quả bưởi chua chua
Quả chuối cong cong
Quả bưởi tròn tròn

Mẹ bảo bé con:
– Nhìn này thật lạ
Đặt chuối bên bưởi
Giống hình mặt cười
Bé thích chí quá
Cười rõ thật tươi!

Quả chuối như thế nào?

Đố bạn về quả.
M: Quả gì mà gai chi chít?

TUẦN 18
Bài 88

Ôn tập

a	n	an	a	m	am
	t	...		p	...
a	ng	ang	a	nh	anh
	c	...		ch	...

Chọn:

a. **s** hay **x**?

con ☐ứa

☐ẻ gỗ

chim ☐ẻ

b. **au** hay **âu**?

bộ r☐

hàng c☐

c☐ cá

sách vở túi xách

Quy tắc giao thông

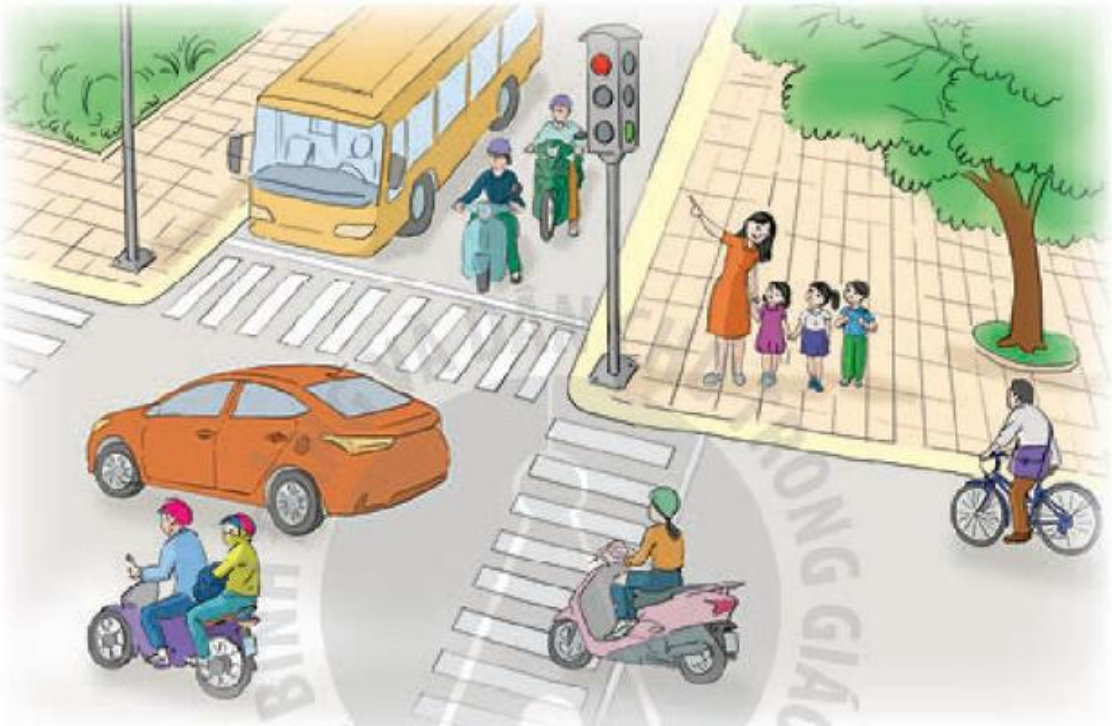

Cô giáo dạy bé thực hiện đúng quy tắc giao thông:

– Đi bộ trên vỉa hè.

– Không đùa giỡn, đá bóng ở hè phố, lòng đường.

– Qua đường nhớ chú ý xe cộ và nhờ người lớn dắt khi cần.

– Không thò đầu, tay... ra cửa sổ xe ô tô.

Cô giáo dạy bé những gì?

Những biển báo bên cho ta biết gì?

Không đá bóng ở hè phố, lòng đường.

TUẦN 18
Bài 89

Ôn tập

Nhà có 5 con vật gì?

O	NG	CH	NH
H	O	UỘ	Ệ
V	Ị	T	N
A	M	È	O

Chọn:

a. **c** hay **k**?

☐iểm tra

cồn ☐át

☐ái ☐im

b. **g** hay **gh**?

canh ☐ác

☐ọn ☐àng

☐ềnh đá

ghế gỗ kéo co

Dê con trồng củ cải

Dê con chăm chỉ, khéo tay nhưng lại hay sốt ruột. Một hôm, nó đem hạt cải ra gieo. Vừa thấy hạt mọc thành cây, dê con vội nhổ cải lên xem đã có củ chưa. Thấy cải chưa có củ, dê con lại trồng xuống. Cứ thế, hết cây này đến cây khác. Cuối cùng, các cây cải đều héo rũ.

Theo Chuyện của mùa hạ

1. Khi cải mọc thành cây, dê con làm gì?
2. Sắp xếp các sự việc theo đúng thứ tự.

Dê con gieo hạt cải	Cải héo rũ	Cải mọc thành cây	Dê con nhổ cải xem

Nhận xét về dê con.

TUẦN 18
Bài 90

Luyện tập

Làm tính

Mẹ dạy bé làm tính.

– Mẹ có 4 quả dâu tây. Mẹ cho mèo ăn 2 quả. Đố bé, mẹ còn mấy quả?

Bỗng mèo kêu:

– Meo meo!

– A, mèo khá quá, bé ạ! Đúng là còn 2 quả.

– Không, vẫn còn 4 quả cơ, mẹ ơi!

– Vì sao vậy?

– Vì mèo không ăn dâu. Mèo chỉ ăn cá. Mèo kêu để xin cá, mẹ ạ!

– Ồ, thế mà mẹ không nghĩ ra. Bé giỏi quá!

1. Mẹ dạy bé làm gì?

a. Làm tính

b. Làm bánh

c. Buộc tóc

2. Mèo kêu thế nào?

a. Meo meo

b. Ngheo ngheo

c. Miu miu

3. Mẹ nghĩ gì khi mèo kêu 2 tiếng?

a. Mèo làm tính đúng.

b. Mèo muốn đi chơi.

c. Mèo muốn ăn cá.

4. Theo bé, mèo kêu để làm gì?

a. Để trả lời mẹ

b. Để xin mẹ bế

c. Để xin cá

5. Bài đọc trên cho em biết gì về mèo?

Rì rà rì rà
Đội nhà đi chơi
Gặp khi tối trời
Úp nhà nằm ngủ.

1. Chọn:

a. **ng** hay **ngh**?

đàn ☐an

tai ☐e

b. **ai** hay **ay**?

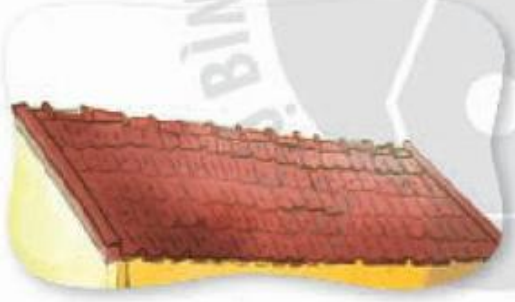

m☐ nhà

nhà m☐

2. Ghép thế nào để tạo từ?

chăm	thà	dũng	cảm
thật	chỉ	lễ	phép

3. Viết tên hai con vật biết bay.

a

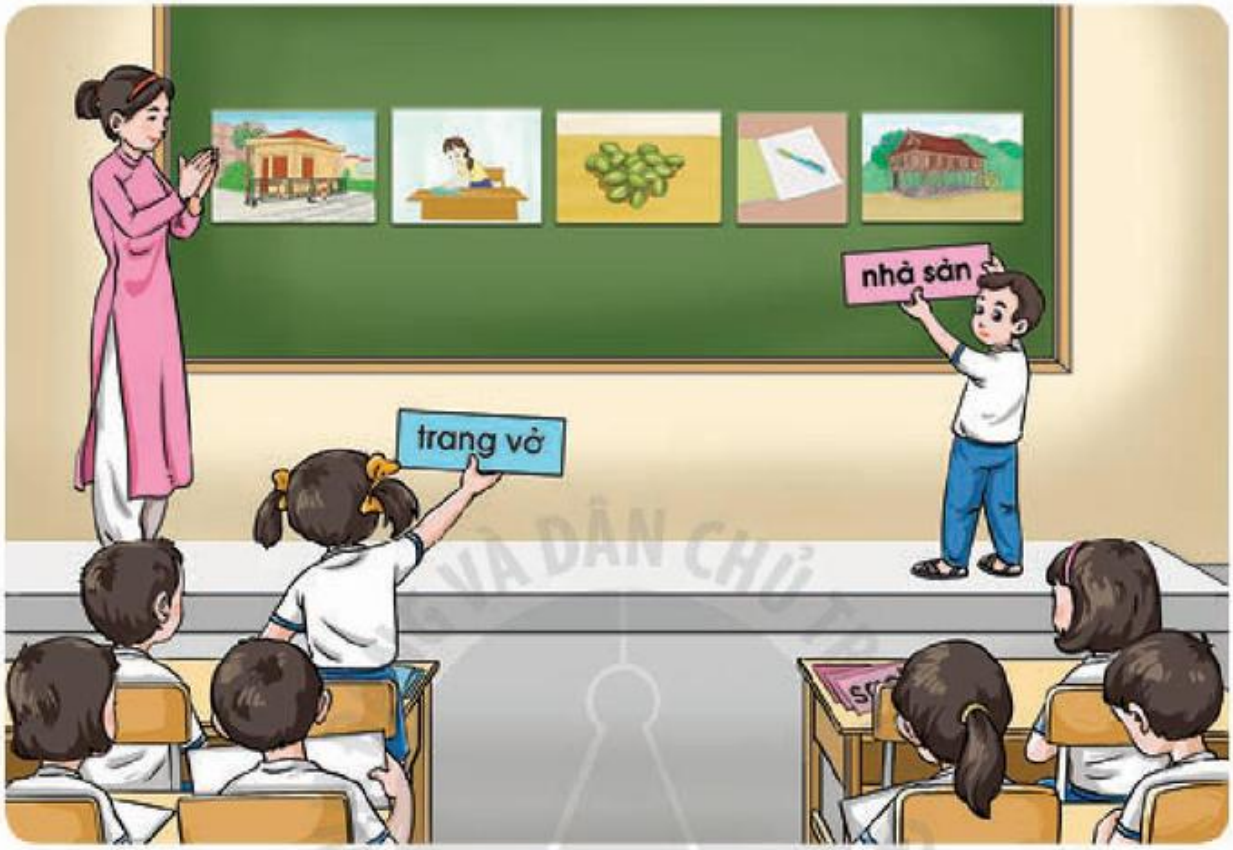
nhà sàn
trang vở

Thứ...ngày...tháng...năm...
Kể chuyện
Thỏ con không vâng lời

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH

		Trang
Â	âm	2
B	bài thơ	105
	bài văn	3
C	câu	2
	câu chuyện	31
	câu đố	181
	chi tiết	133
	chữ	2
	chữ cái	2
Đ	đồng dao	155
N	nhân vật	177
S	sự việc	191
T	thanh	2
	tiếng	2
	từ	2
	từ ngữ	2
V	vần	2

MỤC LỤC

Bảng chữ cái 6

LÀM QUEN

Tuần 1

Bài 1 10
Bài 2 **a b c d đ e** 12
Bài 3 **g h i k l m** 14
Bài 4 **n o p q r s** 16
Bài 5 **t u v x y** 18

Tuần 5

Bài 21 **ng ngh** 52
Bài 22 **ia** 54
Bài 23 **ua ưa** 56
Bài 24 **Ôn tập** 58
Bài 25 **Ôn tập** 60

ÂM VÀ CHỮ

Tuần 2

Bài 6 **c a** 22
Bài 7 **b e ê** 24
Bài 8 **o ô ơ** 26
Bài 9 **d đ i** 28
Bài 10 **Ôn tập** 30

Tuần 3

Bài 11 **h k kh** 32
Bài 12 **t u ư** 34
Bài 13 **l m n** 36
Bài 14 **nh th p - ph** 38
Bài 15 **Ôn tập** 40

Tuần 4

Bài 16 **r s v x** 42
Bài 17 **ch tr y** 44
Bài 18 **g gh** 46
Bài 19 **gi q - qu** 48
Bài 20 **Ôn tập** 50

VẦN

Tuần 6

Bài 26 **an at** 64
Bài 27 **am ap** 66
Bài 28 **ang ac** 68
Bài 29 **anh ach** 70
Bài 30 **Ôn tập** 72

Tuần 7

Bài 31 **ai ay** 74
Bài 32 **ao au** 76
Bài 33 **ăn ăt** 78
Bài 34 **ân ât** 80
Bài 35 **Ôn tập** 82

Tuần 8

Bài 36 **en et** 84
Bài 37 **ên êt** 86
Bài 38 **in it** 88
Bài 39 **on ot** 90
Bài 40 **Ôn tập** 92

Tuần 9

Bài 41 **ôn ôt** 94
Bài 42 **ơn ơt** 96
Bài 43 **Ôn tập** 98
Bài 44 **Ôn tập** 100
Bài 45 **Luyện tập** 102

Tuần 10

Bài 46 **un ut ưt** 104
Bài 47 **iên iêt** 106
Bài 48 **yên yêt** 108
Bài 49 **uôn uôt** 110
Bài 50 **Ôn tập** 112

Tuần 11

Bài 51 **ươn ươt** 114
Bài 52 **ăm ăp** 116
Bài 53 **âm âp** 118
Bài 54 **em ep** 120
Bài 55 **Ôn tập** 122

Tuần 12

Bài 56 **êm êp** 124
Bài 57 **im ip** 126
Bài 58 **om op** 128
Bài 59 **ôm ôp** 130
Bài 60 **Ôn tập** 132

Tuần 13

Bài 61 **ơm ơp** 134
Bài 62 **um up uôm** 136
Bài 63 **ươm ươp** 138
Bài 64 **iêm iêp yêm** 140
Bài 65 **Ôn tập** 142

Tuần 14

Bài 66 **ăng ăc** 144
Bài 67 **âng âc** 146
Bài 68 **eng ec** 148
Bài 69 **ong oc** 150
Bài 70 **Ôn tập** 152

Tuần 15

Bài 71 **ông ôc** 154
Bài 72 **ung uc** 156
Bài 73 **ưng ưc** 158
Bài 74 **iêng iêc yêng** 160
Bài 75 **Ôn tập** 162

Tuần 16

Bài 76 **uông uôc** 164
Bài 77 **ương ươc** 166
Bài 78 **ênh êch** 168
Bài 79 **inh ich** 170
Bài 80 **Ôn tập** 172

Tuần 17

Bài 81 **âu ây** 174
Bài 82 **eo êu** 176
Bài 83 **iu ưu** 178
Bài 84 **oi ôi ơi** 180
Bài 85 **Ôn tập** 182

Tuần 18

Bài 86 **ui ưi** 184
Bài 87 **uôi ươi** 186
Bài 88 **Ôn tập** 188
Bài 89 **Ôn tập** 190
Bài 90 **Luyện tập** 192

MỘT SỐ THUẬT NGỮ DÙNG TRONG SÁCH 197